

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2023 -2024**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Quản trị kinh doanh, khóa học 2020-2024;

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Marketing căn bản	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong marketing, gồm các vấn đề cụ thể: môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến. Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống marketing và kỹ năng đánh giá cơ hội kinh doanh trong hoạt động marketing.	3 (3+0)	Học kì 1	Trắc nghiệm

2	Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận
3	Toán cao cấp C1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của giải tích hàm số (phép tính vi phân hàm một biến, phép tính vi phân của hàm số nhiều biến, phép tính tích phân của hàm số một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân). Cung cấp một số ứng dụng của đạo hàm và tích phân trong kinh tế, là cơ sở để sinh viên học tập và nghiên cứu các môn khác.	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận
4	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về ngành Quản trị kinh doanh. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về ngành mình sẽ theo học	2 (2+0)	Học kì 1	Tiểu Luận

		mà người học chuẩn bị đón nhận Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân : tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm kinh doanh. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.			
5	Thực hành Nhập môn Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng tổng quát về ngành Quản trị kinh doanh. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về ngành mình sẽ theo học mà người học chuẩn bị đón nhận Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân : tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm quản trị Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.	1 (0+1)	Học kì 1	Tiểu Luận
6	Phương pháp nghiên cứu khoa	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một	3 (3+0)	Học kì 2	Tiểu luận

	học	ngiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).			
7	Giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2 (2+0)	Học kì 2	Thực hành
8	Kinh tế vi mô	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về kinh tế học: khái niệm kinh tế học, 3 vấn đề cơ bản của kinh tế học, các lý thuyết kinh tế vi mô về: cung – cầu, lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, các loại thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền hoàn toàn, thị trường cạnh tranh không hoàn toàn, thị trường các yếu tố sản xuất và rèn luyện cho SV các làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng lý thuyết đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Sinh viên vận dụng được các lý thuyết vào trong đánh giá các tình huống kinh tế trong thực tiễn.	2 (2+0)	Học kì 2	Trắc nghiệm
9	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận

		vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.			
10	Nguyên lý thống kê kinh tế	Môn học giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học, sinh viên sẽ hiểu, biết và vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng (Phương pháp phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số,..). Từ đó đọc, hiểu và tính toán được các chỉ tiêu kinh tế để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.	2 (0+2)	Học kì 2	Tự luận
11	Toán cao cấp C2	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức Toán cơ bản về: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector và chéo hóa ma trận. Đồng thời ứng dụng các kiến thức đó vào giải	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận

		quyết các bài toán kinh tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
12	Giáo dục quốc phòng an ninh	- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - <i>Về kỹ năng</i>: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - <i>Về thái độ</i>: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	5 (5+0)	Học kì 3	

13	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	3 (0+3)	Học kì 3	
14	Thực tập doanh nghiệp 1	Học phần tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận môi trường làm việc thực tế. Sinh viên có cơ hội quan sát quy trình làm việc và hiểu được những yêu cầu của nghề nghiệp. Thông qua học phần kiến tập, sinh viên nắm vững hơn kiến thức, hiểu rõ và biết cách áp dụng kiến thức trong thực tế.	3 (0+3)	Học kì 3	Báo cáo

15	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	2 (2+0)	Học kì 3	Tiểu luận
16	Thực hành nguyên lý kế toán	Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	1 (0+1)	Học kì 3	Tự luận
17	Tư duy biện luận ứng dụng	Giúp sinh viên thấy rõ lợi ích của việc học tập và rèn luyện kỹ năng tư duy biện luận, từ việc thay đổi cách suy nghĩ theo thói quen truyền thống để tiếp nhận cái mới trong tư duy, kích thích tính sáng tạo đến việc xây dựng ý thức nhìn nhận,... Trang bị cho sinh viên các kiến thức: quan sát, phát hiện các nguyên tắc, nguyên lý, quy luật trong việc giải quyết vấn đề, hiểu và vận dụng những tri thức tích lũy được trong những tình huống cụ thể,...;	2 (2+0)	Học kì 4	Tự luận

		Bước đầu hình thành tư duy phản biện trong sinh viên ở các cấp độ khác nhau: thúc đẩy sinh viên suy nghĩ theo hướng phản biện, tranh luận, xây dựng giả thuyết nghiên cứu,...			
18	Kinh tế vĩ mô	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về Kinh tế học vĩ mô và các nguyên lý cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Học phần trình bày cách tính các chỉ tiêu kinh tế - thước đo thành tựu của 1 nền kinh tế - như chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kì. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như: kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc nghiệm
19	Quản trị học	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến doanh nghiệp, tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị	2 (2+0)	Học kì 4	Tiểu luận

		trong tổ chức kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm tra.			
20	Tài chính tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc nghiệm
21	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	2 (0+2)	Học kì 4	Tiểu luận

22	Hành vi khách hàng trong Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế.	2 (0+2)	Học kì 4	Tiểu luận
23	Triết học Mác - Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin	3 (3+0)	Học kì 5	Trắc nghiệm
24	Thực hành Giáo dục thể chất	- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tổ chất vận động. - <i>Về kỹ năng</i>: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - <i>Về thái độ</i>: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng	3 (0+3)	Học kì 5	

		cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.			
25	Phân tích hoạt động kinh doanh trong Doanh nghiệp	Phân tích và đánh giá sự phát triển các thông tin tài chính, sử dụng dữ liệu và tư duy để giải thích những sự kiện kinh tế và tài chính xảy ra trong thực tiễn, cách thức sử dụng các công cụ và nguyên lý để tiên liệu những sự kiện kinh tế và tài chính trong tương lai, thông qua áp dụng các kỹ thuật phân tích để tiên liệu tác động của những thay đổi trong nền kinh tế và hệ thống tài chính.	2(0+2)	Học kì 5	Trắc nghiệm
26	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...	2 (2+0)	Học kì 5	Tiểu luận
27	Quản trị hành chính văn phòng (0+2)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chánh văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và	2(0+2)	Học kì 5	Tiểu luận

		những chức năng cơ bản của quản trị Hành chính văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.			
28	Thanh toán quốc tế (0+2)	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương: tỷ giá, cơ sở hình thành tỷ giá, cách tính tỷ giá giữa các đồng tiền của các quốc gia khác nhau, các công cụ trong thanh toán quốc tế như hối phiếu, kỳ phiếu, séc; Các phương thức thanh toán quốc tế như chuyển tiền, nhờ thu, CAD, thanh toán bằng tín dụng chứng từ.	2 (2+0)	Học kì 5	Tự luận
29	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì 6	Trắc nghiệm
30	Đàm phán trong kinh doanh (2+0)	Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết các nội dung đối với hệ thống sản xuất kinh doanh của doanh	2 (2+0)	Học kì 6	Tiểu luận

		ngiệp và đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm. Thông qua kiến thức và kỹ năng được nghiên cứu, sinh viên xác định đối tượng thực thi đàm phán. Từ đó, xây dựng hoạch định các nội dung trước khi đàm phán và tổ chức, điều hành chương trình đàm phán; cuối cùng kiểm soát kết quả đàm phán thông qua hợp đồng thực thi.			
31	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh (2+0)	Môn học cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết cách xây dựng nét văn hóa riêng cho bản thân và cho doanh nghiệp, thể hiện trách nhiệm đạo đức đối với cộng đồng trong kinh doanh.	2 (2+0)	Học kì 6	Tiểu luận
32	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	Học phần tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế. Sinh viên trực tiếp tham gia vào các quy trình làm việc tại doanh nghiệp. Sinh viên chọn một bộ phận, phòng ban để thực tập thực tế. Sau thực tập, sinh viên có thể phân tích, lập kế hoạch kinh doanh, dự án kinh doanh, xây dựng thương hiệu, xây dựng chính sách quản trị nhân sự, quản trị bán hàng.	3(0+3)	Học kì 6	Báo cáo
33	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá	(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận

		trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
34	Nghiên cứu thị trường (0+2)	Về kiến thức, sinh viên nắm vững lý thuyết và thực hành các hoạt động thực tiễn về nghiên cứu thị trường, có kiến thức thu thập và phân tích dữ liệu một cách khoa học. Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, trình bày vấn đề, phát triển khả năng phân tích và tổng hợp một cách khoa học. Từ đó, sinh viên cũng hiểu được tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển và tồn tại của các doanh nghiệp và tổ chức.	(0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận
35	Quản trị nguồn nhân lực (3+0)	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành		Học kỳ 7	Tiểu luận

		tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.			
36	Quản trị tài chính (2+0)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận
37	Tài chính doanh nghiệp (2+0)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận
38	Nghệ thuật lãnh đạo (2+0)	Trên nền tảng hiểu được bản chất của con người, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của con người, các qui luật tâm lý, người học có thể vận dụng kiến thức về các kỹ năng của nhà lãnh đạo (Phong cách, Quyền hạn, Động viên, Tâm lý) vào trong việc xử lý các tình huống thực tế, nhằm đạt được hiệu quả trong quản lý. Sinh viên có thể vận dụng linh hoạt từng kỹ năng của nhà lãnh đạo vào ứng xử các tình huống cụ thể. <i>Kỹ năng Phong cách</i> với Mô hình 4 phong cách: Độc	(2+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận

		đoán, Dân chủ, Tự do, Bàn giấy.			
39	Thực tập kỹ năng kinh doanh (0+2)	Học phần này giúp cho sinh viên củng cố lại kiến thức lý thuyết đã được học trong các học phần trước có liên quan đến các nghiệp vụ của chuyên viên quản trị kinh doanh. Đặc biệt, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành nghiệp vụ như một chuyên viên kinh doanh thực sự. Bao gồm các nội dung thực hành sau: Xây dựng hình ảnh tác phong chuyên nghiệp; Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Tìm kiếm khách hàng tiềm năng; Bán hàng online, offline, qua điện thoại; Kỹ thuật chốt sale hiệu quả; Xây dựng kênh phân phối; Kỹ năng chăm sóc khách hàng; Kỹ năng viết CV và phỏng vấn cơ bản; Kỹ năng chinh phục nhà tuyển dụng. Các nội dung thực hành này giúp người học định hình và trải nghiệm thực tế những công việc của chuyên viên kinh doanh trong doanh nghiệp.	(0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận
40	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	(2+0)	Học kỳ 8	Trắc nghiệm

41	Quản trị chất lượng (0+2)	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng cho một doanh nghiệp. Học phần giúp hoạch định chất lượng, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Từ đó hỗ trợ doanh nghiệp hướng đến sự thành công lâu dài trong tiến trình thích nghi với sự thay đổi của bối cảnh bên trong lẫn bên ngoài.	(0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận
42	Quản trị kinh doanh quốc tế (2+0)	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về môi trường kinh doanh quốc tế, từ đó hoạch định được các chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty, cũng như thực hiện việc quản trị các hoạt động của công ty tham gia hoạt động kinh doanh quốc tế	(2+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận
43	Quản trị Marketing (2+0)	Môn học được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên xác định nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức	(2+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận

		những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.			
44	Quản trị sản xuất (3+0)	Học phần đề cập đến các nội dung phân tích điều kiện môi trường và nguồn lực của doanh nghiệp để dự kiến các phương án dự báo nhu cầu sản phẩm, quản trị công suất, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp, hoạch định tổng hợp, điều độ sản xuất, quản trị nguyên vật liệu, quản trị hàng dự trữ nhằm lựa chọn các phương án tối ưu nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hiệu quả.	(3+0)	Học kỳ 8	Tự luận
45	Thương mại điện tử (0+2)	Cung học cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán; những quy	(0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận

		định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMDT. Sử dụng hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.			
46	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP (0+2)	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phần xưởng, quản trị hệ thống	(0+2)	Học kỳ 9	Thực hành
47	Thực tập doanh nghiệp 3 (0+4)	Học phần này nhằm cung cấp cho SV có cơ hội trải nghiệm với nghề nghiệp thông qua đó tổng hợp và áp dụng các kiến thức chuyên ngành áp dụng vào thực tiễn doanh nghiệp	(0+4)	Học kỳ 9	Báo cáo
48	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học	(2+0)	Học kỳ 10	Trắc nghiệm

		Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.			
49	Khởi nghiệp (0+2)	<i>Mục tiêu về kiến thức :</i> Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản hữu ích về khởi nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới cũng như biết cách tránh được các khó khăn không cần thiết trên con đường khởi nghiệp. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Hình thành được sự sáng tạo và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu thị trường nhằm phát triển thành công kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó sinh viên cũng biết cách kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.	(0+2)	Học kỳ 10	Tiểu luận

50	Quản trị chuỗi cung ứng (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về chuỗi cung ứng, quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng trong thực tế kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, các quy trình về hoạch định, thu mua, sản xuất và phân phối, ứng dụng CNTT trong chuỗi cung ứng, hệ thống đo lường hiệu suất hoạt động và các bước xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	(2+0)	Học kỳ 10	Tiểu luận
51	Quản trị dự án (3+0)	Môn Quản trị dự án đi sâu vào các <i>nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án</i> , bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.	(3+0)	Học kỳ 10	Tự luận
52	Quản trị xuất nhập khẩu (0+2)	Trong xu thế toàn cầu hóa, hầu hết các doanh nghiệp đều muốn mở rộng thị trường ra ngoài biên giới quốc gia. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam những năm gần đây cho thấy ngày một gia tăng của các giao dịch ngoại thương. Tuy nhiên, khó khăn của doanh nghiệp Việt là sự thiếu hiểu biết về các điều kiện thương mại quốc tế, các phương	(0+2)	Học kỳ 10	Tự luận

		thức thanh toán quốc tế.Môn học Quản trị xuất nhập khẩu cung cấp các kiến thức về phương pháp mua bán quốc tế,các phương thức thanh toán quốc tế và lập hợp đồng ngoại thương .			
53	Quản trị rủi ro (3+0)	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức về các vấn đề tổng quan về quản trị rủi ro doanh nghiệp, đề xuất giải pháp quản trị rủi ro tín dụng, lãi suất, tỷ giá, sử dụng các công cụ trên thị trường phái sinh để quản trị rủi ro doanh nghiệp	(3+0)	Học kỳ 10	Tự luận
54	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác,	(2+0)	Học kỳ 11	Tự luận

		góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
55	PR - Quan hệ công chúng (3+0)	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận
56	Quản trị chiến lược (3+0)	Học phần Quản trị chiến lược cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược. Người học có hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức. Đồng thời sử dụng hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận
57	E-marketing (3+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếp thị trực tuyến, giúp sinh viên nắm bắt nền tảng, hiện trạng và tiềm năng của Marketing thương mại điện tử.	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận
58	Quản trị thương hiệu (3+0)	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động quản trị, xây dựng và quảng bá Thương hiệu dưới góc độ doanh	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận

		nghiệp (hay tổ chức). Trên cơ sở đó, người học có thể hoạch định và tổ chức thực hiện hoạt động này ở doanh nghiệp một cách hiệu quả, có thể tạo ra các chiến lược thương hiệu bằng việc xây dựng, đo lường và quản lý giá trị thương hiệu theo thời gian			
59	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để tiến hành nghiên cứu ; dựa trên kết quả nghiên cứu để đưa ra phương pháp cải tiến hoặc hoàn thiện quy trình/ nghiệp vụ cụ thể	(0+5)	Học kỳ 12	Báo cáo
60	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này nhằm cung cấp cho SV có cơ hội trải nghiệm với nghề nghiệp thông qua đó tổng hợp và áp dụng các kiến thức chuyên ngành để hoàn thiện các quy trình, chiến lược quản trị kinh doanh trong vai trò người chủ động nghiên cứu.	(0+5)	Học kỳ 12	Báo cáo

1.2 Chương trình Quản trị kinh doanh, khóa học 2021-2025;

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Marketing căn bản	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong marketing, gồm các vấn đề cụ thể: môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị thị trường, chiến lược sản phẩm,	3 (3+0)	Học kì 1	Trắc nghiệm

		chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến. Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống marketing và kỹ năng đánh giá cơ hội kinh doanh trong hoạt động marketing.			
2	Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận
3	Toán cao cấp C1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của giải tích hàm số (phép tính vi phân hàm một biến, phép tính vi phân của hàm số nhiều biến, phép tính tích phân của hàm số một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân). Cung cấp một số	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận

		ứng dụng của đạo hàm và tích phân trong kinh tế, là cơ sở để sinh viên học tập và nghiên cứu các môn khác.			
4	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về ngành Quản trị kinh doanh,. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về ngành mình sẽ theo học mà người học chuẩn bị đón nhận Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.	2 (2+0)	Học kì 1	Tiểu Luận
5	Thực hành Nhập môn Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng tổng quát về ngành Quản trị kinh doanh,. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về ngành mình sẽ theo học mà người học chuẩn bị đón nhận Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm quản trị Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như	1 (0+1)	Học kì 1	Tiểu Luận

		kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.			
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	3 (3+0)	Học kì 2	Tiểu luận
7	Giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2 (2+0)	Học kì 2	Thực hành
8	Kinh tế vi mô	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về kinh tế học: khái niệm kinh tế học, 3 vấn đề cơ bản của kinh tế học, các lý thuyết kinh tế vi mô về: cung – cầu, lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, các loại thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền hoàn toàn, thị trường cạnh tranh không hoàn toàn, thị trường các yếu tố sản xuất và rèn luyện cho SV các làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình,	2 (2+0)	Học kì 2	Trắc nghiệm

		đặt câu hỏi, áp dụng lý thuyết đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Sinh viên vận dụng được các lý thuyết vào trong đánh giá các tình huống kinh tế trong thực tiễn.			
9	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
10	Nguyên lý thống kê kinh tế	Môn học giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học, sinh viên sẽ hiểu, biết và vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng (Phương pháp phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số,...). Từ đó đọc, hiểu và tính toán được các chỉ tiêu kinh tế để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết	2 (0+2)	Học kì 2	Tự luận

		định phù hợp và chính xác trong quản lý.			
11	Toán cao cấp C2	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức Toán cơ bản về: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector và chéo hóa ma trận. Đồng thời ứng dụng các kiến thức đó vào giải quyết các bài toán kinh tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
12	Giáo dục quốc phòng an ninh	- <i>Về kiến thức:</i> Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - <i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - <i>Về thái độ:</i> Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt	5 (5+0)	Học kì 3	

		góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
13	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	3 (0+3)	Học kì 3	
14	Thực tập doanh nghiệp 1	Học phần tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận môi trường làm việc thực tế. Sinh viên có cơ hội quan sát quy trình làm việc và hiểu được những yêu cầu của nghề nghiệp. Thông qua học phần kiến tập, sinh viên nắm vững hơn kiến thức, hiểu rõ và biết cách áp dụng kiến thức trong thực tế.	3 (0+3)	Học kì 3	Báo cáo
15	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh	2 (2+0)	Học kì 3	Tiểu luận

		tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)			
16	Thực hành nguyên lý kế toán	Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	1 (0+1)	Học kì 3	Tự luận
17	Tư duy biện luận ứng dụng	Giúp sinh viên thấy rõ lợi ích của việc học tập và rèn luyện kỹ năng tư duy biện luận, từ việc thay đổi cách suy nghĩ theo thói quen truyền thống để tiếp nhận cái mới trong tư duy, kích thích tính sáng tạo đến việc xây dựng ý thức nhìn nhận,... Trang bị cho sinh viên các kiến thức: quan sát, phát hiện các nguyên tắc, nguyên lý, quy luật trong việc giải quyết vấn đề, hiểu và vận dụng những tri thức tích lũy được trong những tình huống cụ thể,...; Bước đầu hình thành tư duy phản biện trong sinh viên ở các cấp độ khác nhau: thúc đẩy sinh viên suy nghĩ theo hướng phản biện,	2 (2+0)	Học kì 4	Tự luận

		tranh luận, xây dựng giả thuyết nghiên cứu,...			
18	Kinh tế vĩ mô	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về Kinh tế học vĩ mô và các nguyên lý cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Học phần trình bày cách tính các chỉ tiêu kinh tế - thước đo thành tựu của 1 nền kinh tế - như chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kì. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như: kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc nghiệm
19	Quản trị học	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến doanh nghiệp, tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị trong tổ chức kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm tra.	2 (2+0)	Học kì 4	Tiểu luận

20	Tài chính tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc nghiệm
21	Kinh tế phát triển	Môn Kinh tế phát triển nhằm trang bị cho sinh viên kinh tế kiến thức cơ bản, những lý thuyết xây dựng mô hình kinh tế tăng trưởng, những vấn đề chủ yếu của phát triển kinh tế. Nắm được những kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển bền vững, tính toán các chỉ số tăng trưởng như GDP, GDP..... Nắm được đặc điểm của các lý thuyết tăng trưởng, mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế, các nguồn lực phát triển, phúc lợi xã hội và các chính sách của nhà nước về phát triển kinh tế	2 (0+2)	Học kì 4	Tiểu luận

22	Hành vi khách hàng trong Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế.	2 (0+2)	Học kì 4	Tiểu luận
23	Triết học Mác - Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin	3 (3+0)	Học kì 5	Trắc nghiệm
24	Thực hành Giáo dục thể chất	- <i>Về kiến thức:</i> Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tổ chất vận động. - <i>Về kỹ năng:</i> Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - <i>Về thái độ:</i> Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc	3 (0+3)	Học kì 5	

		quan, sống lành mạnh.			
25	Phân tích hoạt động kinh doanh trong Doanh nghiệp	Phân tích và đánh giá sự phát triển các thông tin tài chính, sử dụng dữ liệu và tư duy để giải thích những sự kiện kinh tế và tài chính xảy ra trong thực tiễn, cách thức sử dụng các công cụ và nguyên lý để tiên liệu những sự kiện kinh tế và tài chính trong tương lai, thông qua áp dụng các kỹ thuật phân tích để tiên liệu tác động của những thay đổi trong nền kinh tế và hệ thống tài chính.	2(0+2)	Học kì 5	Trắc nghiệm
26	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...	2 (2+0)	Học kì 5	Tiểu luận
27	Quản trị hành chính văn phòng (0+2)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chánh văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chánh văn phòng trong	2(0+2)	Học kì 5	Tiểu luận

		tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.			
28	Thanh toán quốc tế (0+2)	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương: tỷ giá, cơ sở hình thành tỷ giá, cách tính tỷ giá giữa các đồng tiền của các quốc gia khác nhau, các công cụ trong thanh toán quốc tế như hối phiếu, kỳ phiếu, séc; Các phương thức thanh toán quốc tế như chuyển tiền, nhờ thu, CAD, thanh toán bằng tín dụng chứng từ.	2 (2+0)	Học kì 5	Tự luận
29	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì 6	Trắc nghiệm
30	Đàm phán trong kinh doanh (2+0)	Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết các nội dung đối với hệ thống sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm. Thông qua kiến	2 (2+0)	Học kì 6	Tiểu luận

		thức và kỹ năng được nghiên cứu, sinh viên xác định đối tượng thực thi đàm phán. Từ đó, xây dựng hoạch định các nội dung trước khi đàm phán và tổ chức, điều hành chương trình đàm phán; cuối cùng kiểm soát kết quả đàm phán thông qua hợp đồng thực thi.			
31	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh (2+0)	Môn học cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết cách xây dựng nét văn hóa riêng cho bản thân và cho doanh nghiệp, thể hiện trách nhiệm đạo đức đối với cộng đồng trong kinh doanh.	2 (2+0)	Học kì 6	Tiểu luận
32	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	Học phần tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế. Sinh viên trực tiếp tham gia vào các quy trình làm việc tại doanh nghiệp. Sinh viên chọn một bộ phận, phòng ban để thực tập thực tế. Sau thực tập, sinh viên có thể phân tích, lập kế hoạch kinh doanh, dự án kinh doanh, xây dựng thương hiệu, xây dựng chính sách quản trị nhân sự, quản trị bán hàng.	3(0+3)	Học kì 6	Báo cáo
33	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc	(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận

		trung về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.			
34	Nghiên cứu thị trường (0+2)	Về kiến thức, sinh viên nắm vững lý thuyết và thực hành các hoạt động thực tiễn về nghiên cứu thị trường, có kiến thức thu thập và phân tích dữ liệu một cách khoa học. Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, trình bày vấn đề, phát triển khả năng phân tích và tổng hợp một cách khoa học. Từ đó, sinh viên cũng hiểu được tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển và tồn tại của các doanh nghiệp và tổ chức.	(0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận
35	Quản trị nguồn nhân lực (3+0)	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các		Học kỳ 7	Tiểu luận

		hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.			
36	Quản trị tài chính (2+0)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận
37	Tài chính doanh nghiệp (2+0)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận
38	Nghệ thuật lãnh đạo (2+0)	Trên nền tảng hiểu được bản chất của con người, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của con người, các qui luật tâm lý, người học có thể vận dụng kiến thức về các kỹ năng của nhà lãnh đạo (Phong cách, Quyền hạn, Động viên, Tâm lý) vào trong việc xử lý các tình huống thực tế, nhằm đạt được hiệu quả trong quản lý. Sinh viên có thể vận dụng linh hoạt từng kỹ năng của nhà lãnh đạo vào ứng xử các tình huống cụ thể. <i>Kỹ năng Phong cách</i> với Mô hình 4 phong cách: Độc đoán, Dân chủ, Tự do, Bàn giấy.	(2+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận

39	Thực tập kỹ năng kinh doanh (0+2)	Học phần này giúp cho sinh viên củng cố lại kiến thức lý thuyết đã được học trong các học phần trước có liên quan đến các nghiệp vụ của chuyên viên quản trị kinh doanh. Đặc biệt, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành nghiệp vụ như một chuyên viên kinh doanh thực sự. Bao gồm các nội dung thực hành sau: Xây dựng hình ảnh tác phong chuyên nghiệp; Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Tìm kiếm khách hàng tiềm năng; Bán hàng online, offline, qua điện thoại; Kỹ thuật chốt sale hiệu quả; Xây dựng kênh phân phối; Kỹ năng chăm sóc khách hàng; Kỹ năng viết CV và phỏng vấn cơ bản; Kỹ năng chinh phục nhà tuyển dụng. Các nội dung thực hành này giúp người học định hình và trải nghiệm thực tế những công việc của chuyên viên kinh doanh trong doanh nghiệp.	(0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận
40	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	(2+0)	Học kỳ 8	Trắc nghiệm
41	Quản trị chất lượng	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động	(0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận

	(0+2)	thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng cho một doanh nghiệp. Học phần giúp hoạch định chất lượng, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Từ đó hỗ trợ doanh nghiệp hướng đến sự thành công lâu dài trong tiến trình thích nghi với sự thay đổi của bối cảnh bên trong lẫn bên ngoài.			
42	Quản trị kinh doanh quốc tế (2+0)	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về môi trường kinh doanh quốc tế, từ đó hoạch định được các chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty, cũng như thực hiện việc quản trị các hoạt động của công ty tham gia hoạt động kinh doanh quốc tế	(2+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận
43	Quản trị Marketing (2+0)	Môn học được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên xác định nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm	(2+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận

		marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.			
44	Quản trị sản xuất (3+0)	Học phần đề cập đến các nội dung phân tích điều kiện môi trường và nguồn lực của doanh nghiệp để dự kiến các phương án dự báo nhu cầu sản phẩm, quản trị công suất, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp, hoạch định tổng hợp, điều độ sản xuất, quản trị nguyên vật liệu, quản trị hàng dự trữ nhằm lựa chọn các phương án tối ưu nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hiệu quả.	(3+0)	Học kỳ 8	Tự luận
45	Thương mại điện tử (0+2)	Cung học cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán; những quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao	(0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận

		dịch TMDT. Sử dụng hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.			
46	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP (0+2)	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phản xưởng, quản trị hệ thống	(0+2)	Học kỳ 9	Thực hành
47	Thực tập doanh nghiệp 3 (0+4)	Học phần này nhằm cung cấp cho SV có cơ hội trải nghiệm với nghề nghiệp thông qua đó tổng hợp và áp dụng các kiến thức chuyên ngành áp dụng vào thực tiễn doanh nghiệp	(0+4)	Học kỳ 9	Báo cáo
48	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách	(2+0)	Học kỳ 10	Trắc nghiệm

		mạng Việt Nam.			
49	Khởi nghiệp (0+2)	<i>Mục tiêu về kiến thức</i> : Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản hữu ích về khởi nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới cũng như biết cách tránh được các khó khăn không cần thiết trên con đường khởi nghiệp. <i>Mục tiêu về kỹ năng</i>: Hình thành được sự sáng tạo và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu thị trường nhằm phát triển thành công kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó sinh viên cũng biết cách kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. <i>Mục tiêu về thái độ</i>: Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.	(0+2)	Học kỳ 10	Tiểu luận
50	Quản trị chuỗi cung ứng (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về chuỗi cung ứng, quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng trong thực tế kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, các	(2+0)	Học kỳ 10	Tiểu luận

		quy trình về hoạch định, thu mua, sản xuất và phân phối, ứng dụng CNTT trong chuỗi cung ứng, hệ thống đo lường hiệu suất hoạt động và các bước xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.			
51	Quản trị dự án (3+0)	Môn Quản trị dự án đi sâu vào các <i>nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án</i> , bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.	(3+0)	Học kỳ 10	Tự luận
52	Quản trị xuất nhập khẩu (0+2)	Trong xu thế toàn cầu hóa, hầu hết các doanh nghiệp đều muốn mở rộng thị trường ra ngoài biên giới quốc gia. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam những năm gần đây cho thấy ngày một gia tăng của các giao dịch ngoại thương. Tuy nhiên, khó khăn của doanh nghiệp Việt là sự thiếu hiểu biết về các điều kiện thương mại quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế. Môn học Quản trị xuất nhập khẩu cung cấp các kiến thức về phương pháp mua bán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế và lập hợp đồng ngoại thương .	(0+2)	Học kỳ 10	Tự luận
53	Quản trị rủi ro	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức về các vấn đề tổng quan về	(3+0)	Học kỳ 10	Tự luận

	(3+0)	quản trị rủi ro doanh nghiệp, đề xuất giải pháp quản trị rủi ro tín dụng, lãi suất, tỷ giá, sử dụng các công cụ trên thị trường phái sinh để quản trị rủi ro doanh nghiệp			
54	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	(2+0)	Học kỳ 11	Tự luận
55	PR - Quan hệ công chúng (3+0)	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận

		học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.			
56	Quản trị chiến lược (3+0)	Học phần Quản trị chiến lược cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược. Người học có hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức. Đồng thời sử dụng hiệu quả phương pháp phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận
57	E-marketing (3+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếp thị trực tuyến, giúp sinh viên nắm bắt nền tảng, hiện trạng và tiềm năng của Marketing thương mại điện tử.	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận
58	Quản trị thương hiệu (3+0)	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động quản trị, xây dựng và quảng bá Thương hiệu dưới góc độ doanh nghiệp (hay tổ chức). Trên cơ sở đó, người học có thể hoạch định và tổ chức thực hiện hoạt động này ở doanh nghiệp một cách hiệu quả, có thể tạo ra các chiến lược thương hiệu bằng việc xây dựng, đo lường và quản lý giá trị thương hiệu theo thời gian	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận

59	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để tiến hành nghiên cứu ; dựa trên kết quả nghiên cứu để đưa ra phương pháp cải tiến hoặc hoàn thiện quy trình/ nghiệp vụ cụ thể	(0+5)	Học kỳ 12	Báo cáo
60	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này nhằm cung cấp cho SV có cơ hội trải nghiệm với ngành nghề nghiệp thông qua đó tổng hợp và áp dụng các kiến thức chuyên ngành để hoàn thiện các quy trình, chiến lược quản trị kinh doanh trong vai trò người chủ động nghiên cứu.	(0+5)	Học kỳ 12	Báo cáo

1.3 Chương trình Quản trị kinh doanh, khóa học 2022-2026;

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Marketing căn bản	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong marketing, gồm các vấn đề cụ thể: môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến. Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống marketing và kỹ năng đánh giá cơ hội kinh doanh trong hoạt động marketing.	3 (3+0)	Học kì 1	Trắc nghiệm

2	Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận
3	Toán cao cấp C1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của giải tích hàm số (phép tính vi phân hàm một biến, phép tính vi phân của hàm số nhiều biến, phép tính tích phân của hàm số một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân). Cung cấp một số ứng dụng của đạo hàm và tích phân trong kinh tế, là cơ sở để sinh viên học tập và nghiên cứu các môn khác.	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận
4	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về ngành Quản trị kinh doanh. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về ngành mình sẽ	2 (2+0)	Học kì 1	Tiểu Luận

		theo học mà người học chuẩn bị đón nhận Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.			
5	Thực hành Nhập môn Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng tổng quát về ngành Quản trị kinh doanh. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về ngành mình sẽ theo học mà người học chuẩn bị đón nhận Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm quản trị Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.	1 (0+1)	Học kì 1	Tiểu Luận
6	Phương pháp nghiên cứu khoa	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một	3 (3+0)	Học kì 2	Tiểu luận

	học	nguyên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).			
7	Giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2 (2+0)	Học kì 2	Thực hành
8	Kinh tế vi mô	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về kinh tế học: khái niệm kinh tế học, 3 vấn đề cơ bản của kinh tế học, các lý thuyết kinh tế vi mô về: cung – cầu, lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, các loại thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền hoàn toàn, thị trường cạnh tranh không hoàn toàn, thị trường các yếu tố sản xuất và rèn luyện cho SV các làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng lý thuyết đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Sinh viên vận dụng được các lý thuyết vào trong đánh giá các tình huống kinh tế trong thực tiễn.	2 (2+0)	Học kì 2	Trắc nghiệm
9	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận

		vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.			
10	Nguyên lý thống kê kinh tế	Môn học giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học, sinh viên sẽ hiểu, biết và vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng (Phương pháp phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số,...). Từ đó đọc, hiểu và tính toán được các chỉ tiêu kinh tế để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.	2 (0+2)	Học kì 2	Tự luận
11	Toán cao cấp C2	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức Toán cơ bản về: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector và chéo hóa ma trận. Đồng thời ứng dụng các kiến thức đó vào giải	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận

		quyết các bài toán kinh tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
12	Giáo dục quốc phòng an ninh	- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - <i>Về kỹ năng</i>: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - <i>Về thái độ</i>: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	5 (5+0)	Học kì 3	

13	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	3 (0+3)	Học kì 3	
14	Thực tập doanh nghiệp 1	Học phần tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận môi trường làm việc thực tế. Sinh viên có cơ hội quan sát quy trình làm việc và hiểu được những yêu cầu của nghề nghiệp. Thông qua học phần kiến tập, sinh viên nắm vững hơn kiến thức, hiểu rõ và biết cách áp dụng kiến thức trong thực tế.	3 (0+3)	Học kì 3	Báo cáo
15	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen	2 (2+0)	Học kì 3	Trắc nghiệm

		với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)			
16	Thực hành nguyên lý kế toán	Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	1 (0+1)	Học kì 3	Trắc nghiệm
17	Tư duy biện luận ứng dụng	Giúp sinh viên thấy rõ lợi ích của việc học tập và rèn luyện kỹ năng tư duy biện luận, từ việc thay đổi cách suy nghĩ theo thói quen truyền thống để tiếp nhận cái mới trong tư duy, kích thích tính sáng tạo đến việc xây dựng ý thức nhìn nhận,... Trang bị cho sinh viên các kiến thức: quan sát, phát hiện các nguyên tắc, nguyên lý, quy luật trong việc giải quyết vấn đề, hiểu và vận dụng những tri thức tích lũy được trong những tình huống cụ thể,...; Bước đầu hình thành tư duy phản biện trong sinh viên ở các cấp độ khác nhau: thúc đẩy sinh viên suy nghĩ theo hướng phản biện, tranh luận, xây dựng giả thuyết nghiên cứu,...	2 (2+0)	Học kì 4	Tự luận
18	Kinh tế vĩ mô	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về Kinh tế học vĩ mô và các nguyên lý cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Học phần trình bày cách tính các chỉ tiêu	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc nghiệm

		kinh tế - thước đo thành tựu của 1 nền kinh tế - như chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kì. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như: kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.			
19	Quản trị học	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến doanh nghiệp, tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị trong tổ chức kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm tra.	2 (2+0)	Học kì 4	Tiểu luận
20	Tài chính tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc nghiệm

		Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.			
21	Hành vi khách hàng trong Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế.	2 (0+2)	Học kì 4	Tiểu luận
22	Triết học Mác - Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin	3 (3+0)	Học kì 4	Trắc nghiệm
23	Quản trị hành chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về	2(0+2)	Học kì 4	Tiểu luận

	văn phòng	quản trị Hành chánh văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chánh văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.			
24	Thực hành Giáo dục thể chất	- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. - <i>Về kỹ năng</i>: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - <i>Về thái độ</i>: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3 (0+3)	Học kì 5	
25	Phân tích hoạt động kinh doanh trong Doanh nghiệp	Phân tích và đánh giá sự phát triển các thông tin tài chính, sử dụng dữ liệu và tư duy để giải thích những sự kiện kinh tế và tài chính xảy ra trong thực tiễn, cách thức sử dụng các công cụ và nguyên lý để tiên liệu những sự kiện kinh tế và tài chính trong tương lai, thông qua áp dụng các kỹ thuật phân tích để tiên liệu tác động của những thay đổi trong nền kinh tế và hệ thống tài chính.	2(0+2)	Học kì 5	Trắc nghiệm

26	Kinh tế phát triển	Môn Kinh tế phát triển nhằm trang bị cho sinh viên kinh tế kiến thức cơ bản, những lý thuyết xây dựng mô hình kinh tế tăng trưởng, những vấn đề chủ yếu của phát triển kinh tế. Nắm được những kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển bền vững, tính toán các chỉ số tăng trưởng như GDP, GDP..... Nắm được đặc điểm của các lý thuyết tăng trưởng, mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế, các nguồn lực phát triển, phúc lợi xã hội và các chính sách của nhà nước về phát triển kinh tế	2 (0+2)	Học kì 5	Tiểu luận
27	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...	3 (3+0)	Học kì 5	Tiểu luận
28	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại	2 (2+0)	Học kì 5	Tiểu luận

		thương: tỷ giá, cơ sở hình thành tỷ giá, cách tính tỷ giá giữa các đồng tiền của các quốc gia khác nhau, các công cụ trong thanh toán quốc tế như hối phiếu, kỳ phiếu, séc; Các phương thức thanh toán quốc tế như chuyển tiền, nhờ thu, CAD, thanh toán bằng tín dụng chứng từ.			
29	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.	2 (2+0)	Học kì 5	Trắc nghiệm
30	Đàm phán trong kinh doanh	Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết các nội dung đối với hệ thống sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm. Thông qua kiến thức và kỹ năng được nghiên cứu, sinh viên xác định đối tượng thực thi đàm phán. Từ đó, xây dựng hoạch định các nội dung trước khi đàm phán và tổ chức, điều hành chương trình đàm phán; cuối cùng kiểm soát kết quả đàm phán thông qua hợp đồng thực thi.	2 (2+0)	Học kì 5	Tiểu luận

31	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	Môn học cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết cách xây dựng nét văn hóa riêng cho bản thân và cho doanh nghiệp, thể hiện trách nhiệm đạo đức đối với cộng đồng trong kinh doanh.	2 (2+0)	Học kì 5	Tiểu luận
32	Thực tập doanh nghiệp 2	Học phần tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế. Sinh viên trực tiếp tham gia vào các quy trình làm việc tại doanh nghiệp. Sinh viên chọn một bộ phận, phòng ban để thực tập thực tế. Sau thực tập, sinh viên có thể phân tích, lập kế hoạch kinh doanh, dự án kinh doanh, xây dựng thương hiệu, xây dựng chính sách quản trị nhân sự, quản trị bán hàng.	3(0+3)	Học kì 5	Báo cáo
33	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn	2(2+0)	Học kỳ 6	Tự luận

		cuộc sống và công việc của mình.			
34	Nghiên cứu thị trường	Về kiến thức, sinh viên nắm vững lý thuyết và thực hành các hoạt động thực tiễn về nghiên cứu thị trường, có kiến thức thu thập và phân tích dữ liệu một cách khoa học. Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, trình bày vấn đề, phát triển khả năng phân tích và tổng hợp một cách khoa học. Từ đó, sinh viên cũng hiểu được tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển và tồn tại của các doanh nghiệp và tổ chức.	2(0+2)	Học kỳ 6	Tiểu luận
35	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.	3(3+0)	Học kỳ 6	Tiểu luận

36	Quản trị tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3(3+0)	Học kỳ 6	Tự luận
37	Tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3(3+0)	Học kỳ 6	Tự luận
38	Nghệ thuật lãnh đạo	Trên nền tảng hiểu được bản chất của con người, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của con người, các qui luật tâm lý, người học có thể vận dụng kiến thức về các kỹ năng của nhà lãnh đạo (Phong cách, Quyền hạn, Động viên, Tâm lý) vào trong việc xử lý các tình huống thực tế, nhằm đạt được hiệu quả trong quản lý. Sinh viên có thể vận dụng linh hoạt từng kỹ năng của nhà lãnh đạo vào ứng xử các tình huống cụ thể. <i>Kỹ năng Phong cách</i> với Mô hình 4 phong cách: Độc đoán, Dân chủ, Tự do, Bàn giấy.	2(2+0)	Học kỳ 6	Tiểu luận
39	Thực tập kỹ năng kinh doanh	Học phần này giúp cho sinh viên củng cố lại kiến thức lý thuyết đã được học trong các học phần trước có liên quan đến các nghiệp vụ	2(0+2)	Học kỳ 6	Tiểu luận

		của chuyên viên quản trị kinh doanh. Đặc biệt, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành nghiệp vụ như một chuyên viên kinh doanh thực sự. Bao gồm các nội dung thực hành sau: Xây dựng hình ảnh tác phong chuyên nghiệp; Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Tìm kiếm khách hàng tiềm năng; Bán hàng online, offline, qua điện thoại; Kỹ thuật chốt sale hiệu quả; Xây dựng kênh phân phối; Kỹ năng chăm sóc khách hàng; Kỹ năng viết CV và phỏng vấn cơ bản; Kỹ năng chinh phục nhà tuyển dụng. Các nội dung thực hành này giúp người học định hình và trải nghiệm thực tế những công việc của chuyên viên kinh doanh trong doanh nghiệp.			
40	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	2(2+0)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm
41	Kinh tế tuần hoàn	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức cơ bản về kinh tế tuần hoàn, các chỉ số đo lường kinh tế tuần hoàn, các dòng chảy vật liệu trong nền kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng trong kinh tế tuần	2(2+0)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm

		hoàn và các mô hình kinh doanh trong nền kinh tế tuần hoàn. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.			
42	Quản trị chất lượng	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng cho một doanh nghiệp. Học phần giúp hoạch định chất lượng, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Từ đó hỗ trợ doanh nghiệp hướng đến sự thành công lâu dài trong tiến trình thích nghi với sự thay đổi của bối cảnh bên trong lẫn bên ngoài.	(0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận
43	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về môi trường kinh doanh quốc tế, từ đó hoạch định được các chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty, cũng như thực hiện việc quản trị các hoạt động của công ty tham gia hoạt động kinh doanh quốc tế	2(2+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận
44	Quản trị Marketing	Môn học được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên xác định nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến	2(2+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận

		lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.			
45	Quản trị sản xuất	Học phần đề cập đến các nội dung phân tích điều kiện môi trường và nguồn lực của doanh nghiệp để dự kiến các phương án dự báo nhu cầu sản phẩm, quản trị công suất, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp, hoạch định tổng hợp, điều độ sản xuất, quản trị nguyên vật liệu, quản trị hàng dự trữ nhằm lựa chọn các phương án tối ưu nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hiệu quả.	3(3+0)	Học kỳ 7	Tự luận
46	Thương mại điện tử	Cung học cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện	2(0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận

		thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán; những quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT. Sử dụng hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.			
47	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phản xưởng, quản trị hệ thống	2(0+2)	Học kỳ 7	Thực hành
48	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình	2(2+0)	Học kỳ 7	Trắc nghiệm

		thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.			
49	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận
50	Khởi nghiệp	<i>Mục tiêu về kiến thức :</i> Học phần này cung cấp cho sinh viên	2(0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận

		những kiến thức cơ bản hữu ích về khởi nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới cũng như biết cách tránh được các khó khăn không cần thiết trên con đường khởi nghiệp. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Hình thành được sự sáng tạo và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu thị trường nhằm phát triển thành công kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó sinh viên cũng biết cách kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.			
51	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về chuỗi cung ứng, quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng trong thực tế kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, các quy trình về hoạch định, thu mua, sản xuất và phân phối, ứng dụng CNTT trong chuỗi cung ứng, hệ thống đo lường hiệu suất hoạt động	2(2+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận

		và các bước xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.			
52	Quản trị dự án (3+0)	Môn Quản trị dự án đi sâu vào các <i>nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án</i> , bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.	3(3+0)	Học kỳ 8	Tự luận
53	Quản trị xuất nhập khẩu	Trong xu thế toàn cầu hóa, hầu hết các doanh nghiệp đều muốn mở rộng thị trường ra ngoài biên giới quốc gia. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam những năm gần đây cho thấy ngày một gia tăng của các giao dịch ngoại thương. Tuy nhiên, khó khăn của doanh nghiệp Việt là sự thiếu hiểu biết về các điều kiện thương mại quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế. Môn học Quản trị xuất nhập khẩu cung cấp các kiến thức về phương pháp mua bán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế và lập hợp đồng ngoại thương .	2(0+2)	Học kỳ 8	Tự luận
54	Quản trị rủi ro	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức về các vấn đề tổng quan về quản trị rủi ro doanh nghiệp, đề xuất giải pháp quản trị rủi ro tín dụng, lãi suất, tỷ giá, sử dụng các công cụ trên thị trường phái sinh để	3(3+0)	Học kỳ 8	Tự luận

		quản trị rủi ro doanh nghiệp			
55	PR - Quan hệ công chúng	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.	3(3+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận
56	Quản trị chiến lược	Học phần Quản trị chiến lược cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược. Người học có hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức. Đồng thời sử dụng hiệu quả phương pháp phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.	3(3+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận
57	Digital Marketing	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếp thị trực tuyến, giúp sinh viên nắm bắt nền tảng, hiện trạng và tiềm năng của Marketing thương mại điện tử.	3(3+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận
58	Quản trị thương	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động	3(3+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận

	hiệu	quản trị, xây dựng và quảng bá Thương hiệu dưới góc độ doanh nghiệp (hay tổ chức). Trên cơ sở đó, người học có thể hoạch định và tổ chức thực hiện hoạt động này ở doanh nghiệp một cách hiệu quả, có thể tạo ra các chiến lược thương hiệu bằng việc xây dựng, đo lường và quản lý giá trị thương hiệu theo thời gian			
59	Khóa luận tốt nghiệp (0+7)	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để tiến hành nghiên cứu ; dựa trên kết quả nghiên cứu để đưa ra phương pháp cải tiến hoặc hoàn thiện quy trình/ nghiệp vụ cụ thể	(0+7)	Học kỳ 9	Báo cáo
60	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này nhằm cung cấp cho SV có cơ hội trải nghiệm với nghề nghiệp thông qua đó tổng hợp và áp dụng các kiến thức chuyên ngành để hoàn thiện các quy trình, chiến lược quản trị kinh doanh trong vai trò người chủ động nghiên cứu.	(0+5)	Học kỳ 9	Báo cáo

1.4 Chương trình Quản trị kinh doanh, khóa học 2023-2027;

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Kinh tế vi mô	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về kinh tế học: khái niệm kinh tế học, 3 vấn đề cơ bản của kinh tế học, các lý thuyết kinh tế vi mô về: cung – cầu, lý thuyết lựa chọn của	2 (2+0)	Học kì 1	Trắc nghiệm

		người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, các loại thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền hoàn toàn, thị trường cạnh tranh không hoàn toàn, thị trường các yếu tố sản xuất và rèn luyện cho SV các làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng lý thuyết đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Sinh viên vận dụng được các lý thuyết vào trong đánh giá các tình huống kinh tế trong thực tiễn.			
2	Pháp luật đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận
3	Toán cao cấp C1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận

		giải tích hàm số (phép tính vi phân hàm một biến, phép tính vi phân của hàm số nhiều biến, phép tính tích phân của hàm số một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân). Cung cấp một số ứng dụng của đạo hàm và tích phân trong kinh tế, là cơ sở để sinh viên học tập và nghiên cứu các môn khác.			
4	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về ngành Quản trị kinh doanh. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về ngành mình sẽ theo học mà người học chuẩn bị đón nhận Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.	2 (2+0)	Học kì 1	Tiểu Luận
5	Thực hành Nhập môn Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng tổng quát về ngành Quản trị kinh doanh. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về ngành mình sẽ theo học mà người học chuẩn bị đón nhận Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi	1 (0+1)	Học kì 1	Tiểu Luận

		và thái độ đúng đắn của một người làm quản trị Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.			
6	Marketing căn bản	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong marketing, gồm các vấn đề cụ thể: môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến. Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống marketing và kỹ năng đánh giá cơ hội kinh doanh trong hoạt động marketing.	3 (3+0)	Học kì 2	Tiểu luận
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	3 (3+0)	Học kì 2	Tiểu luận

8	Giáo dục thể chất (lý thuyết)	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2 (2+0)	Học kì 2	Thực hành
9	Toán cao cấp C2	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức Toán cơ bản về: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector và chéo hóa ma trận. Đồng thời ứng dụng các kiến thức đó vào giải quyết các bài toán kinh tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
10	Nguyên lý thống kê kinh tế	Môn học giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học, sinh viên sẽ hiểu, biết và vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng (Phương pháp phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số,...).	2 (0+2)	Học kì 2	Tự luận

		Từ đó đọc, hiểu và tính toán được các chỉ tiêu kinh tế để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.			
11	Kinh tế vĩ mô	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về Kinh tế học vĩ mô và các nguyên lý cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Học phần trình bày cách tính các chỉ tiêu kinh tế - thước đo thành tựu của 1 nền kinh tế - như chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kì. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như: kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.	2 (2+0)	Học kì 2	Trắc nghiệm
12	Quản trị học	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến doanh nghiệp, tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị	3 (3+0)	Học kì 2	Tiểu luận

		trong tổ chức kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm tra.			
13	Giáo dục quốc phòng an ninh	- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - <i>Về kỹ năng</i>: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - <i>Về thái độ</i>: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	5 (5+0)	Học kì 2	
14	Thực hành Giáo dục quốc phòng an	Nội dung học phần được cấu trúc thành 7 phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa	3 (0+3)	Học kì 2	

	ninh	Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.			
15	Thực tập doanh nghiệp 1	Học phần tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận môi trường làm việc thực tế. Sinh viên có cơ hội quan sát quy trình làm việc và hiểu được những yêu cầu của nghề nghiệp. Thông qua học phần thực tập doanh nghiệp 1, sinh viên nắm vững hơn kiến thức, hiểu rõ và biết cách áp dụng kiến thức trong thực tế.	3 (0+3)	Học kì 3	Báo cáo
16	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	2 (2+0)	Học kì 3	Trắc nghiệm

17	Thực hành nguyên lý kế toán	Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	1 (0+1)	Học kì 3	Trắc nghiệm
18	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2+0)	Học kì 3	Tự luận
19	Triết học Mác - Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin	3 (3+0)	Học kì 3	Trắc nghiệm
20	Kinh tế phát triển	Môn Kinh tế phát triển nhằm trang bị cho sinh viên kinh tế kiến thức cơ bản, những lý thuyết xây dựng mô hình kinh tế tăng trưởng, những vấn đề chủ yếu của phát triển kinh tế. Nắm được những kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế, phát	2 (0+2)	Học kì 3	Tiểu luận

		triển kinh tế, phát triển bền vững, tính toán các chỉ số tăng trưởng như GDP, GDP..... Nắm được đặc điểm của các lý thuyết tăng trưởng, mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế, các nguồn lực phát triển, phúc lợi xã hội và các chính sách của nhà nước về phát triển kinh tế			
21	Hành vi khách hàng trong Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế.	2 (0+2)	Học kì 3	Tiểu luận
22	Quản trị hành chính văn phòng (0+2)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chánh văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chánh văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.	2(0+2)	Học kì 3	Tiểu luận
23	Tài chính tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc

		cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.			nghiệm
24	Phân tích hoạt động kinh doanh trong Doanh nghiệp	Phân tích và đánh giá sự phát triển các thông tin tài chính, sử dụng dữ liệu và tư duy để giải thích những sự kiện kinh tế và tài chính xảy ra trong thực tiễn, cách thức sử dụng các công cụ và nguyên lý để tiên liệu những sự kiện kinh tế và tài chính trong tương lai, thông qua áp dụng các kỹ thuật phân tích để tiên liệu tác động của những thay đổi trong nền kinh tế và hệ thống tài chính.	2(0+2)	Học kì 4	Trắc nghiệm
25	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và	3 (3+0)	Học kì 4	Tiểu luận

		động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...			
26	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương: tỷ giá, cơ sở hình thành tỷ giá, cách tính tỷ giá giữa các đồng tiền của các quốc gia khác nhau, các công cụ trong thanh toán quốc tế như hối phiếu, kỳ phiếu, séc; Các phương thức thanh toán quốc tế như chuyển tiền, nhờ thu, CAD, thanh toán bằng tín dụng chứng từ.	2 (2+0)	Học kì 4	Tự luận
27	Thực hành Giáo dục thể chất	- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tổ chức vận động. - <i>Về kỹ năng</i>: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - <i>Về thái độ</i>: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3 (0+3)	Học kì 4	
28	Kinh tế chính trị	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc

	Mác - Lênin (2+0)	pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.			nghiệm
29	Đàm phán trong kinh doanh	Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết các nội dung đối với hệ thống sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm. Thông qua kiến thức và kỹ năng được nghiên cứu, sinh viên xác định đối tượng thực thi đàm phán. Từ đó, xây dựng hoạch định các nội dung trước khi đàm phán và tổ chức, điều hành chương trình đàm phán; cuối cùng kiểm soát kết quả đàm phán thông qua hợp đồng thực thi.	2 (2+0)	Học kì 4	Tiểu luận
30	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	Môn học cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết cách xây dựng nét văn hóa riêng cho bản thân và cho doanh nghiệp, thể hiện trách nhiệm đạo đức đối với cộng đồng trong kinh doanh.	2 (2+0)	Học kì 4	Tiểu luận
31	Thực tập doanh nghiệp 2	Học phần tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế. Sinh viên trực tiếp tham gia vào các quy trình làm	3(0+3)	Học kì 4	Báo cáo

		việc tại doanh nghiệp. Sinh viên chọn một bộ phận, phòng ban để thực tập thực tế. Sau thực tập, sinh viên có thể phân tích, lập kế hoạch kinh doanh, dự án kinh doanh, xây dựng thương hiệu, xây dựng chính sách quản trị nhân sự, quản trị bán hàng.			
32	Kế toán tài chính	Trang bị những kiến thức cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền, nợ phải thu – các khoản ứng trước, nguyên vật liệu, tài sản cố định, tiền lương và các khoản trích theo lương, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành, tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp.	2 (0+2)	Học kì 4	Tự luận
33	Tư duy biện luận ứng dụng	Giúp sinh viên thấy rõ lợi ích của việc học tập và rèn luyện kỹ năng tư duy biện luận, từ việc thay đổi cách suy nghĩ theo thói quen truyền thống để tiếp nhận cái mới trong tư duy, kích thích tính sáng tạo đến việc xây dựng ý thức nhìn nhận,... Trang bị cho sinh viên các kiến thức: quan sát, phát hiện các nguyên tắc, nguyên lý, quy luật trong việc giải quyết vấn đề, hiểu và vận dụng những tri thức tích lũy được trong những tình huống cụ thể,...; Bước đầu hình thành tư duy phản biện trong sinh viên ở các cấp độ khác nhau: thúc đẩy sinh viên suy nghĩ theo hướng phản biện, tranh luận, xây dựng giả thuyết nghiên cứu,...	2 (2+0)	Học kì 5	Tự luận

34	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	(2+0)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm
35	Kinh tế tuần hoàn	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức cơ bản về kinh tế tuần hoàn, các chỉ số đo lường kinh tế tuần hoàn, các dòng chảy vật liệu trong nền kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng trong kinh tế tuần hoàn và các mô hình kinh doanh trong nền kinh tế tuần hoàn. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	(2+0)	Học kỳ 5	Trắc nghiệm
36	Chủ nghĩa xã hội	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày	(2+0)	Học kỳ 5	Trắc

	khoa học	những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).			nghiệm
37	Nghiên cứu thị trường	Về kiến thức, sinh viên nắm vững lý thuyết và thực hành các hoạt động thực tiễn về nghiên cứu thị trường, có kiến thức thu thập và phân tích dữ liệu một cách khoa học. Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, trình bày vấn đề, phát triển khả năng phân tích và tổng hợp một cách khoa học. Từ đó, sinh viên cũng hiểu được tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển và tồn tại của các doanh nghiệp và tổ chức.	(0+2)	Học kỳ 5	Tiểu luận
38	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành	3(3+0)	Học kỳ 5	Tiểu luận

		tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.			
39	Quản trị tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3(3+0)	Học kỳ 5	Tự luận
40	Tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	3(3+0)	Học kỳ 5	Tự luận
41	Nghệ thuật lãnh đạo	Trên nền tảng hiểu được bản chất của con người, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của con người, các qui luật tâm lý, người học có thể vận dụng kiến thức về các kỹ năng của nhà lãnh đạo (Phong cách, Quyền hạn, Động viên, Tâm lý) vào trong việc xử lý các tình huống thực tế, nhằm đạt được hiệu quả trong quản lý. Sinh viên có thể vận dụng linh hoạt từng kỹ năng của nhà lãnh đạo vào ứng xử các tình huống cụ thể. <i>Kỹ năng Phong cách</i> với Mô hình 4 phong cách: Độc	(2+0)	Học kỳ 5	Tiểu luận

		đoán, Dân chủ, Tự do, Bàn giấy.			
42	Thực tập kỹ năng kinh doanh	Học phần này giúp cho sinh viên củng cố lại kiến thức lý thuyết đã được học trong các học phần trước có liên quan đến các nghiệp vụ của chuyên viên quản trị kinh doanh. Đặc biệt, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành nghiệp vụ như một chuyên viên kinh doanh thực sự. Bao gồm các nội dung thực hành sau: Xây dựng hình ảnh tác phong chuyên nghiệp; Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Tìm kiếm khách hàng tiềm năng; Bán hàng online, offline, qua điện thoại; Kỹ thuật chốt sale hiệu quả; Xây dựng kênh phân phối; Kỹ năng chăm sóc khách hàng; Kỹ năng viết CV và phỏng vấn cơ bản; Kỹ năng chinh phục nhà tuyển dụng. Các nội dung thực hành này giúp người học định hình và trải nghiệm thực tế những công việc của chuyên viên kinh doanh trong doanh nghiệp.	(0+2)	Học kỳ 5	Tiểu luận
43	Quản trị chất lượng	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng cho một doanh nghiệp. Học phần giúp hoạch định chất lượng, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Từ đó hỗ trợ doanh nghiệp hướng đến sự thành công lâu dài trong tiến trình thích nghi với sự thay đổi của bối cảnh bên trong lẫn bên ngoài.	(0+2)	Học kỳ 6	Tiểu luận
44	Quản trị kinh doanh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về môi trường kinh	(2+0)	Học kỳ 6	Tiểu luận

	quốc tế	doanh quốc tế, từ đó hoạch định được các chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty, cũng như thực hiện việc quản trị các hoạt động của công ty tham gia hoạt động kinh doanh quốc tế			
45	Quản trị Marketing	Môn học được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên xác định nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.	(2+0)	Học kỳ 6	Tiểu luận
46	Quản trị sản xuất	Học phần đề cập đến các nội dung phân tích điều kiện môi trường	(3+0)	Học kỳ 6	Tự luận

		và nguồn lực của doanh nghiệp để dự kiến các phương án dự báo nhu cầu sản phẩm, quản trị công suất, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp, hoạch định tổng hợp, điều độ sản xuất, quản trị nguyên vật liệu, quản trị hàng dự trữ nhằm lựa chọn các phương án tối ưu nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hiệu quả.			
47	Thương mại điện tử	Cung học cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán; những quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT. Sử dụng hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.	(0+2)	Học kỳ 6	Tiểu luận
48	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình	(0+2)	Học kỳ 6	Thực hành phòng máy

		ng nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phần xưởng, quản trị hệ thống			
49	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.	2(2+0)	Học kỳ 6	Trắc nghiệm
50	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc	2(2+0)	Học kỳ 6	Tự luận

		đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
51	Khởi nghiệp	<i>Mục tiêu về kiến thức</i> : Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản hữu ích về khởi nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới cũng như biết cách tránh được các khó khăn không cần thiết trên con đường khởi nghiệp. <i>Mục tiêu về kỹ năng</i>: Hình thành được sự sáng tạo và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu thị trường nhằm phát triển thành công kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó sinh viên cũng biết cách kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. <i>Mục tiêu về thái độ</i>: Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư	2(0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận

		thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.			
52	Quản trị chuỗi cung ứng (3+0)	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về chuỗi cung ứng, quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng trong thực tế kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, các quy trình về hoạch định, thu mua, sản xuất và phân phối, ứng dụng CNTT trong chuỗi cung ứng, hệ thống đo lường hiệu suất hoạt động và các bước xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	3(3+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận
53	Quản trị dự án	Môn Quản trị dự án đi sâu vào các <i>nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án</i> , bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.	3(3+0)	Học kỳ 7	Tự luận
54	Quản trị xuất nhập khẩu	Trong xu thế toàn cầu hóa, hầu hết các doanh nghiệp đều muốn mở rộng thị trường ra ngoài biên giới quốc gia. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam những năm gần đây cho thấy ngày một gia tăng của các giao dịch ngoại thương. Tuy nhiên, khó khăn của doanh nghiệp Việt là	2(0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận

		sự thiếu hiểu biết về các điều kiện thương mại quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế. Môn học Quản trị xuất nhập khẩu cung cấp các kiến thức về phương pháp mua bán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế và lập hợp đồng ngoại thương .			
55	Quản trị rủi ro	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức về các vấn đề tổng quan về quản trị rủi ro doanh nghiệp, đề xuất giải pháp quản trị rủi ro tín dụng, lãi suất, tỷ giá, sử dụng các công cụ trên thị trường phái sinh để quản trị rủi ro doanh nghiệp	3(3+0)	Học kỳ 7	Tự luận
56	PR - Quan hệ công chúng (3+0)	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.	(3+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận
57	Quản trị chiến lược	Học phần Quản trị chiến lược cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược. Người học có hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức. Đồng thời sử dụng hiệu quả phương pháp phân	3(3+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận

		biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.			
58	Digital-marketing	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếp thị trực tuyến, giúp sinh viên nắm bắt nền tảng, hiện trạng và tiềm năng của Marketing thương mại điện tử.	3(3+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận
59	Quản trị thương hiệu	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động quản trị, xây dựng và quảng bá Thương hiệu dưới góc độ doanh nghiệp (hay tổ chức). Trên cơ sở đó, người học có thể hoạch định và tổ chức thực hiện hoạt động này ở doanh nghiệp một cách hiệu quả, có thể tạo ra các chiến lược thương hiệu bằng việc xây dựng, đo lường và quản lý giá trị thương hiệu theo thời gian	3(3+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận
60	Khóa luận tốt nghiệp	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để tiến hành nghiên cứu ; dựa trên kết quả nghiên cứu để đưa ra phương pháp cải tiến hoặc hoàn thiện quy trình/ nghiệp vụ cụ thể	(0+7)	Học kỳ 8	Báo cáo
61	Thực tập tốt nghiệp	Học phần này nhằm cung cấp cho SV có cơ hội trải nghiệm với nghề nghiệp thông qua đó tổng hợp và áp dụng các kiến thức chuyên ngành để hoàn thiện các quy trình, chiến lược quản trị kinh doanh trong vai trò người chủ động nghiên cứu.	(0+5)	Học kỳ 8	Báo cáo

1.5 Khóa 2021 -2023, Hệ liên thông (cao đẳng lên đại học) Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	2(2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
2	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2(2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
3	Kinh tế vi mô	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về kinh tế học: khái niệm kinh tế học, 3 vấn đề cơ bản của kinh tế học, các lý thuyết kinh tế vi mô về: cung – cầu, lý thuyết lựa chọn của	2(2+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

		người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, các loại thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền hoàn toàn, thị trường cạnh tranh không hoàn toàn, thị trường các yếu tố sản xuất và rèn luyện cho SV các làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng lý thuyết đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Sinh viên vận dụng được các lý thuyết vào trong đánh giá các tình huống kinh tế trong thực tiễn.			
4	Quản trị học	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến doanh nghiệp, tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị trong tổ chức kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm tra.	2(2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	2 (0+2)	Học kì 1	Tiểu luận
6	Kinh tế vĩ mô	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về	2(2+0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

		Kinh tế học vĩ mô và các nguyên lí cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Học phần trình bày cách tính các chỉ tiêu kinh tế - thước đo thành tựu của 1 nền kinh tế - như chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kì. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như: kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.			
7	Quản trị dự án	Môn Quản trị dự án đi sâu vào các nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án, bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.	3(3+0)	Học kỳ 2	Tự luận
8	Marketing căn bản (3+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong marketing, gồm các vấn đề cụ thể: môi trường marketing, hành	3(3+0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

		vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến. Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống marketing và kỹ năng đánh giá cơ hội kinh doanh trong hoạt động marketing.			
9	Thực hành nguyên lý kế toán	Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	1(0+1)	Học kỳ 2	Tự luận
10	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...	2(2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
11	Quản trị hành	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về	2(0+2)	Học kỳ 2	Tiểu luận

	chính văn phòng	quản trị Hành chánh văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chánh văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.			
12	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về chuỗi cung ứng, quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng trong thực tế kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, các quy trình về hoạch định, thu mua, sản xuất và phân phối, ứng dụng CNTT trong chuỗi cung ứng, hệ thống đo lường hiệu suất hoạt động và các bước xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2(2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
13	Quản trị marketing (2+0)	Môn học được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên xác định nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến	2(2+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận

		lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phân biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.			
14	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.	3(3+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
15	Quản trị chất	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động	2(0+2)	Học kỳ 3	Tiểu luận

	lượng	thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng cho một doanh nghiệp. Học phần giúp hoạch định chất lượng, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Từ đó hỗ trợ doanh nghiệp hướng đến sự thành công lâu dài trong tiến trình thích nghi với sự thay đổi của bối cảnh bên trong lẫn bên ngoài.			
16	Đàm phán trong kinh doanh	Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết bằng tiếng Anh bao gồm các nội dung sau : - Các dạng đàm phán, các khái niệm cơ bản cần ghi nhớ trong nghệ thuật đàm phán ; - Các bước chuẩn bị trước và trong khi tiến hành quá trình đàm phán ; - Các chiến thuật áp dụng và những sai lầm thường gặp trong quá trình đàm phán ; - Cách giành lợi thế trong đàm phán, rút kinh nghiệm và cải thiện khả năng đàm phán ; - Những yếu tố tác động đến quá trình đàm phán	2(2+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
17	Quản trị chiến lược	- Cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời.	3(3+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận

		- Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với quản trị chiến lược từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi. - Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật qua việc hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức. - Sử dụng có hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.			
18	Quản trị tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	2(2+0)	Học kỳ 4	Tự luận
19	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phần xưởng, quản trị hệ	2(0+2)	Học kỳ 4	Thực hành

		thống			
20	Thương mại điện tử (0+2)	- Cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh, các cơ hội của thương mại điện tử, bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Ngoài ra, cung cấp các kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, bán hàng trên Internet, marketing trên web, chiến lược B2B, B2C..., các khái niệm về môi trường thương mại điện tử, luật pháp. - Cung cấp kiến thức về công nghệ thương mại điện tử, an toàn thương mại điện tử, hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử, các chiến lược phát triển website thương mại điện tử, quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử.	2(0+2)	Học kỳ 4	Tiểu luận
21	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về những hoạt động chủ yếu của các tổ chức Đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu và xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và thực hiện hoạt động kinh doanh quốc tế sau này.	2(2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận

22	Nghiên cứu thị trường	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên hiểu được vai trò, lợi ích của nghiên cứu thị trường, mối quan hệ giữa nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm xác định và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về nghiên cứu thị trường còn giúp sinh viên nắm được các phương pháp nghiên cứu thị trường, biết cách thẩm định, đánh giá báo cáo kết quả, phân tích kết quả nghiên cứu thị trường, ứng dụng nghiên cứu thị trường cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing.	2(0+2)	Học kỳ 4	Tiểu luận
23	Quản trị thương hiệu	Môn học này giúp sinh viên nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.	2(2+0)	Học kỳ 5	Tiểu luận
24	Nghệ thuật lãnh đạo	- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích : Bản chất của	2(2+0)	Học kỳ 5	Tiểu luận

		lãnh đạo, phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất, sự phù hợp giữa phong cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể, phát huy năng lực tập thể, khảo sát, đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp khoa học, nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo... - Học phần này rất cần thiết đối với sinh viên khi tiếp cận thực tế trong quá trình ra quyết định.			
25	Quản trị xuất nhập khẩu	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nghiệp vụ ngoại thương như: - Những điều kiện thương mại quốc tế Incoterms. - Nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng trong hợp đồng ngoại thương. - Soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu. - Chứng từ xuất nhập khẩu. tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương.	2(0+2)	Học kỳ 5	Tự luận
26	Thực tập kỹ năng kinh doanh	Học phần này giúp cho sinh viên củng cố lại kiến thức lý thuyết đã được học trong các học phần trước có liên quan đến các nghiệp vụ của chuyên viên quản trị kinh doanh. Đặc biệt, rèn luyện cho sinh viên kỹ	2(0+2)	Học kỳ 5	Tiểu luận

		năng thực hành nghiệp vụ như một chuyên viên kinh doanh thực sự. Bao gồm các nội dung thực hành sau: Xây dựng hình ảnh tác phong chuyên nghiệp; Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Tìm kiếm khách hàng tiềm năng; Bán hàng online, offline, qua điện thoại; Kỹ thuật chốt sale hiệu quả; Xây dựng kênh phân phối; Kỹ năng chăm sóc khách hàng; Kỹ năng viết CV và phỏng vấn cơ bản; Kỹ năng chinh phục nhà tuyển dụng. Các nội dung thực hành này giúp người học định hình và trải nghiệm thực tế những công việc của chuyên viên kinh doanh trong doanh nghiệp.			
27	Thanh toán quốc tế	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương: tỷ giá, cơ sở hình thành tỷ giá, cách tính tỷ giá giữa các đồng tiền của các quốc gia khác nhau, các công cụ trong thanh toán quốc tế như hối phiếu, kỳ phiếu, séc; Các phương thức thanh toán quốc tế như chuyển tiền, nhờ thu, CAD, thanh toán bằng tín dụng chứng từ.	2 (0+2)	Học kì 5	Tự luận
28	Khởi nghiệp	<i>Mục tiêu về kiến thức :</i> Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản hữu ích về khởi nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới cũng như biết cách tránh được các khó khăn không cần thiết trên con đường khởi nghiệp.	2(0+2)	Học kỳ 6	Tiểu luận

		<i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Hình thành được sự sáng tạo và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu thị trường nhằm phát triển thành công kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó sinh viên cũng biết cách kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.			
29	Báo cáo tốt nghiệp	Sau khi kết thúc xong đợt thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị thực tập như doanh nghiệp, ngân hàng... sinh viên đã hoàn chỉnh báo cáo thực tập. Và sau đó sinh viên sẽ tiến hành làm báo cáo tốt nghiệp nếu đạt đủ điều kiện yêu cầu của Khoa và của Trường. Học phần Báo cáo tốt nghiệp này sẽ giúp sinh viên có được: - Kiến thức về các vấn đề của tổ chức trong thực tiễn - Kinh nghiệm thu thập tài liệu - Kinh nghiệm trình bày một vấn đề nghiên cứu - Thuyết trình và hùng biện trước hội đồng khoa học	5(0+5)	Học kỳ 6	Báo cáo
30	Thực tập tốt	Môn học nhằm giúp sinh viên cần tìm hiểu các vấn đề sau:	5(0+5)	Học kỳ 6	Báo cáo

	nghiệp - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, các nghiệp vụ kinh doanh của doanh nghiệp. - Tìm hiểu phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các quy trình nghiệp vụ kinh doanh của các doanh nghiệp.			
--	--	--	--	--

1.6 Khóa 2021-2023, Hệ văn bằng 2 Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	2(2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
2	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2(2+0)	Học kỳ 1	Tự luận
3	Phương pháp	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh	2(2+0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

	nghiên cứu khoa học trong kinh tế	vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).			
4	Kinh tế vi mô	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về kinh tế học: khái niệm kinh tế học, 3 vấn đề cơ bản của kinh tế học, các lý thuyết kinh tế vi mô về: cung – cầu, lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, các loại thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền hoàn toàn, thị trường cạnh tranh không hoàn toàn, thị trường các yếu tố sản xuất và rèn luyện cho SV các làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng lý thuyết đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Sinh viên vận dụng được các lý thuyết vào trong đánh giá các tình huống kinh tế trong thực tiễn.	2(2+0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
5	Thực hành nguyên lý kế toán	Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	1(0+1)	Học kỳ 2	Tự luận

6	Kinh tế vĩ mô	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về Kinh tế học vĩ mô và các nguyên lý cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Học phần trình bày cách tính các chỉ tiêu kinh tế - thước đo thành tựu của 1 nền kinh tế - như chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kì. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như: kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.	2(2+0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
7	Marketing căn bản	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong marketing, gồm các vấn đề cụ thể: môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến. Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc độc lập,	3(3+0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

		kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống marketing và kỹ năng đánh giá cơ hội kinh doanh trong hoạt động marketing.			
8	Quản trị học	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến doanh nghiệp, tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị trong tổ chức kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm tra.	2(2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
9	Quản trị marketing	Môn học được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên xác định nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm)	2(2+0)	Học kỳ 2	Tiểu luận

		cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.			
10	Nguyên lý thống kê kinh tế	Môn học giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học, sinh viên sẽ hiểu, biết và vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng (Phương pháp phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số,..). Từ đó đọc, hiểu và tính toán được các chỉ tiêu kinh tế để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.	2 (0+2)	Học kì 2	Tự luận
11	Hành vi khách hàng trong Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện	2 (0+2)	Học kì 2	Tiểu luận

		thực tế.			
12	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng, tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...	2(2+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
13	Quản trị chất lượng	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng cho một doanh nghiệp. Học phần giúp hoạch định chất lượng, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Từ đó hỗ trợ doanh nghiệp hướng đến sự thành công lâu dài trong tiến trình thích nghi với sự thay đổi của bối cảnh bên trong lẫn bên ngoài.	2(0+2)	Học kỳ 3	Tiểu luận
14	Nghiên cứu thị trường	Môn học được thiết kế với mục tiêu chỉ ra sinh viên hiểu được vai trò, lợi ích của nghiên cứu thị trường, mối quan hệ giữa nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm xác định	2(0+2)	Học kỳ 3	Tiểu luận

		và đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về nghiên cứu thị trường còn giúp sinh viên nắm được các phương pháp nghiên cứu thị trường, biết cách thẩm định, đánh giá báo cáo kết quả, phân tích kết quả nghiên cứu thị trường, ứng dụng nghiên cứu thị trường cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing			
15	Quản trị chiến lược (3+0)	- Cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời. - Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với quản trị chiến lược từng loại hình tổ chức trong bối cảnh luôn thay đổi. - Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật qua việc hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức. - Sử dụng có hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.	3(3+0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
16	Thanh toán quốc	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những	2 (0+2)	Học kỳ 3	Tự luận

	tế (0+2)	kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương: tỷ giá, cơ sở hình thành tỷ giá, cách tính tỷ giá giữa các đồng tiền của các quốc gia khác nhau, các công cụ trong thanh toán quốc tế như hối phiếu, kỳ phiếu, séc; Các phương thức thanh toán quốc tế như chuyển tiền, nhờ thu, CAD, thanh toán bằng tín dụng chứng từ.			
17	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.	3(3+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
18	Quản trị dự án	Môn Quản trị dự án đi sâu vào các <i>nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án</i> , bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.	3(3+0)	Học kỳ 4	Tự luận

19	Quản trị tài chính	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	2(2+0)	Học kỳ 4	Tự luận
20	Quản trị xuất nhập khẩu	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về nghiệp vụ ngoại thương như: - Những điều kiện thương mại quốc tế Incoterms. - Nguyên tắc cơ bản và kỹ thuật về thương lượng trong hợp đồng ngoại thương. - Soạn thảo hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu. - Chứng từ xuất nhập khẩu. tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương.	2(0+2)	Học kỳ 4	Tự luận
21	Thương mại điện tử (0+2)	- Cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh, các cơ hội của thương mại điện tử, bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Ngoài ra, cung cấp các kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, bán hàng trên Internet, marketing trên web, chiến lược B2B, B2C..., các khái niệm về môi trường thương mại điện tử, luật pháp. - Cung cấp kiến thức về công nghệ thương mại điện tử, an toàn	2	Học kỳ 4	Tiểu luận

		thương mại điện tử, hệ thống thanh toán trong thương mại điện tử, các chiến lược phát triển website thương mại điện tử, quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử.			
22	Quản trị thương hiệu (2+0)	Môn học này giúp sinh viên nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu, hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu.	2(2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
23	Quản trị chuỗi cung ứng (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về chuỗi cung ứng, quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng trong thực tế kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, các quy trình về hoạch định, thu mua, sản xuất và phân phối, ứng dụng CNTT trong chuỗi cung ứng, hệ thống đo lường hiệu suất hoạt động và các bước xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2(2+0)	Học kỳ 4	Tiểu luận
24	Thực tập phần	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các	2(0+2)	Học kỳ 5	Thực hành

	mềm mô phỏng ERP	được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch sản xuất, quản lý phản xưởng, quản trị hệ thống			
25	Quản trị hành chính văn phòng	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chánh văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chánh văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.	2(0+2)	Học kỳ 5	Tiểu luận
26	PR - Quan hệ công chúng	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt	3(3+0)	Học kỳ 5	Tiểu luận

		động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.			
27	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	Môn học cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết cách xây dựng nét văn hóa riêng cho bản thân và cho doanh nghiệp, thể hiện trách nhiệm đạo đức đối với cộng đồng trong kinh doanh.	2 (2+0)	Học kì 5	Tiểu luận
28	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giúp sinh viên hiểu biết sâu sắc về những hoạt động chủ yếu của các tổ chức Đa quốc gia, và khía cạnh quốc tế trong tiến trình quản trị của các tổ chức này; nhấn mạnh sự khác biệt về những chức năng quản trị giữa công ty hoạt động kinh doanh quốc tế và công ty chỉ hoạt động trong môi trường nội địa. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những chiến lược cạnh tranh trên thị trường toàn cầu và xâm nhập thị trường thế giới. Sinh viên sẽ được trang bị cơ sở lý luận và phương pháp để phát triển tư duy và thực hiện hoạt động kinh doanh quốc tế sau này.	2(2+0)	Học kỳ 6	Tiểu luận
29	Nghệ thuật lãnh đạo	- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến hoạt động lãnh đạo. Trên cơ sở đó đi vào phân tích: Bản chất của lãnh đạo, phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, việc sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo sao cho có hiệu quả nhất, sự phù hợp giữa phong	2(2+0)	Học kỳ 6	Tiểu luận

		cách của nhà lãnh đạo với từng hoàn cảnh cụ thể, phát huy năng lực tập thể, khảo sát, đánh giá hiệu quả lãnh đạo theo phương pháp khoa học, nhằm đánh giá năng lực lãnh đạo, phân biệt được mặt mạnh, yếu của người lãnh đạo và phân rõ trách nhiệm lãnh đạo... - Học phần này rất cần thiết đối với sinh viên khi tiếp cận thực tế trong quá trình ra quyết định.			
30	Thực tập tốt nghiệp	Môn học nhằm giúp sinh viên cần tìm hiểu các vấn đề sau: - Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, các nghiệp vụ kinh doanh của doanh nghiệp. - Tìm hiểu phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các quy trình nghiệp vụ kinh doanh của các doanh nghiệp.	5(0+5)	Học kỳ 6	Báo cáo
31	Báo cáo tốt nghiệp	Sau khi kết thúc xong đợt thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị thực tập như doanh nghiệp, ngân hàng... sinh viên đã hoàn chỉnh báo cáo thực tập. Và sau đó sinh viên sẽ tiến hành làm báo cáo tốt nghiệp nếu đạt đủ điều kiện yêu cầu của Khoa và của Trường. Học phần Báo cáo tốt nghiệp này sẽ giúp sinh viên có được: - Kiến thức về các vấn đề của tổ chức trong thực tiễn - Kinh nghiệm thu thập tài liệu - Kinh nghiệm trình bày một vấn đề nghiên cứu - Thuyết trình và hùng biện trước hội đồng khoa học	5(0+5)	Học kỳ 6	Báo cáo

1.7 Khóa 2021-2026, Hệ Đại học vừa làm vừa học, ngành Quản trị kinh doanh:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Marketing căn bản	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong marketing, gồm các vấn đề cụ thể: môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến. Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp để giải quyết các tình huống marketing và kỹ năng đánh giá cơ hội kinh doanh trong hoạt động marketing.	3 (3+0)	Học kì 1	Trắc nghiệm
2	Pháp luật	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận

		đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.			
3	Toán cao cấp C1	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của giải tích hàm số (phép tính vi phân hàm một biến, phép tính vi phân của hàm số nhiều biến, phép tính tích phân của hàm số một biến và một số kiến thức cơ bản về phương trình vi phân). Cung cấp một số ứng dụng của đạo hàm và tích phân trong kinh tế, là cơ sở để sinh viên học tập và nghiên cứu các môn khác.	2 (2+0)	Học kì 1	Tự Luận
4	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về ngành Quản trị kinh doanh,. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về ngành mình sẽ theo học mà người học chuẩn bị đón nhận Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.	2 (2+0)	Học kì 1	Tiểu Luận

5	Thực hành Nhập môn Quản trị kinh doanh	Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng tổng quát về ngành Quản trị kinh doanh,. Trên cơ sở đó, người học có thể nhận thức về ngành mình sẽ theo học mà người học chuẩn bị đón nhận Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm quản trị Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.	1 (0+1)	Học kì 1	Tiểu Luận
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Môn học tập trung vào các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và xã hội nhằm giúp học viên có khả năng thực hiện một nghiên cứu quan tâm trong tương lai dưới dạng độc lập cá nhân hay nhóm. Những nội dung được đề cập bao gồm xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thực hiện một nghiên cứu thực nghiệm (đánh giá những nghiên cứu trước, thu thập dữ liệu, sử dụng công cụ phân tích, viết và trình bày nghiên cứu...).	3 (3+0)	Học kì 2	Tiểu luận
7	Kinh tế vi mô	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về kinh tế học: khái niệm kinh tế học, 3 vấn đề cơ bản của kinh tế học, các lý thuyết kinh tế vi mô về: cung – cầu, lý thuyết lựa chọn của	2 (2+0)	Học kì 2	Trắc nghiệm

		người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, các loại thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền hoàn toàn, thị trường cạnh tranh không hoàn toàn, thị trường các yếu tố sản xuất và rèn luyện cho SV các làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng lý thuyết đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Sinh viên vận dụng được các lý thuyết vào trong đánh giá các tình huống kinh tế trong thực tiễn.			
8	Luật kinh tế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực pháp luật kinh tế như: Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh và Luật Phá sản. Từ đó, sinh viên có những nhận thức chung về pháp luật điều chỉnh những hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
9	Nguyên lý thống kê kinh tế	Môn học giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học, sinh viên sẽ hiểu, biết và vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích	2 (0+2)	Học kì 2	Tự luận

		thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng (Phương pháp phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số,...). Từ đó đọc, hiểu và tính toán được các chỉ tiêu kinh tế để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.			
10	Toán cao cấp C2	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức Toán cơ bản về: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector và chéo hóa ma trận. Đồng thời ứng dụng các kiến thức đó vào giải quyết các bài toán kinh tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2 (2+0)	Học kì 2	Tự luận
11	Thực tập doanh nghiệp 1	Học phần tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận môi trường làm việc thực tế. Sinh viên có cơ hội quan sát quy trình làm việc và hiểu được những yêu cầu của nghề nghiệp. Thông qua học phần kiến tập, sinh viên nắm vững hơn kiến thức, hiểu rõ và biết cách áp dụng kiến thức trong thực tế.	3 (0+3)	Học kì 3	Báo cáo
12	Nguyên lý kế toán	Môn Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán – một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản,	2 (2+0)	Học kì 3	Tiểu luận

		mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)			
13	Thực hành nguyên lý kế toán	Sinh viên được thực hành về các bước cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...)	1 (0+1)	Học kì 3	Tự luận
14	Tư duy biện luận ứng dụng	Giúp sinh viên thấy rõ lợi ích của việc học tập và rèn luyện kỹ năng tư duy biện luận, từ việc thay đổi cách suy nghĩ theo thói quen truyền thống để tiếp nhận cái mới trong tư duy, kích thích tính sáng tạo đến việc xây dựng ý thức nhìn nhận,... Trang bị cho sinh viên các kiến thức: quan sát, phát hiện các nguyên tắc, nguyên lý, quy luật trong việc giải quyết vấn đề, hiểu và vận dụng những tri thức tích lũy được trong những tình huống cụ thể,...; Bước đầu hình thành tư duy phản biện trong sinh viên ở các cấp độ khác nhau: thúc đẩy sinh viên suy nghĩ theo hướng phản biện, tranh luận, xây dựng giả thuyết nghiên cứu,...	2 (2+0)	Học kì 4	Tự luận
15	Kinh tế vĩ mô	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc

		Kinh tế học vĩ mô và các nguyên lí cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Học phần trình bày cách tính các chỉ tiêu kinh tế - thước đo thành tựu của 1 nền kinh tế - như chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kì. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như: kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.			nghiệm
16	Quản trị học	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến doanh nghiệp, tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị trong tổ chức kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm tra.	2 (2+0)	Học kì 4	Tiểu luận
17	Tài chính tiền tệ	Học phần Tài chính tiền tệ là một học phần cơ sở ngành, nó cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tài chính và tiền tệ Ngân	2 (2+0)	Học kì 4	Trắc nghiệm

		hàng trong nền kinh tế thị trường. Bao gồm các nội dung như: Đại cương về tài chính, Chính sách tài chính quốc gia; Đại cương về Tiền tệ, Chính sách tiền tệ; Tín dụng; Lãi suất; Tài chính công; Vấn đề lạm phát và kiểm soát lạm phát; Hệ thống Ngân hàng trong nền kinh tế bao gồm Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; Định chế tài chính phi ngân hàng; Tài chính quốc tế. Kiến thức Tài chính tiền tệ trở thành kiến thức cơ sở, nền tảng để người học tiếp cận các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng.			
18	Kinh tế phát triển	Môn Kinh tế phát triển nhằm trang bị cho sinh viên kinh tế kiến thức cơ bản, những lý thuyết xây dựng mô hình kinh tế tăng trưởng, những vấn đề chủ yếu của phát triển kinh tế. Nắm được những kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế, phát triển bền vững, tính toán các chỉ số tăng trưởng như GDP, GDP..... Nắm được đặc điểm của các lý thuyết tăng trưởng, mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh tế, các nguồn lực phát triển, phúc lợi xã hội và các chính sách của nhà nước về phát triển kinh tế	2 (0+2)	Học kì 4	Tiểu luận
19	Hành vi khách hàng trong Quản trị kinh	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã	2 (0+2)	Học kì 4	Tiểu luận

	doanh	hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi khách hàng trong điều kiện thực tế.			
20	Triết học Mác - Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin	3 (3+0)	Học kì 5	Trắc nghiệm
21	Phân tích hoạt động kinh doanh trong Doanh nghiệp	Phân tích và đánh giá sự phát triển các thông tin tài chính, sử dụng dữ liệu và tư duy để giải thích những sự kiện kinh tế và tài chính xảy ra trong thực tiễn, cách thức sử dụng các công cụ và nguyên lý để tiên liệu những sự kiện kinh tế và tài chính trong tương lai, thông qua áp dụng các kỹ thuật phân tích để tiên liệu tác động của những thay đổi trong nền kinh tế và hệ thống tài chính.	2(0+2)	Học kì 5	Trắc nghiệm
22	Quản trị bán hàng	Nội dung của môn học nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, tư duy trong việc thực hiện công việc quản trị bán hàng: giới thiệu về công việc bán hàng, gồm tổng quan về quản trị bán hàng, hoạch định bán hàng,	2 (2+0)	Học kì 5	Tiểu luận

		tổ chức bán hàng, tuyển chọn và huấn luyện bán hàng, lãnh đạo và động viên lực lượng bán hàng và kiểm soát bán hàng, những kỹ năng cần thiết đối với Giám đốc bán hàng như lãnh đạo, phân tích, dự báo bán hàng, lập hạn ngạch, tổ chức đội ngũ bán hàng, quản lý và làm tăng năng suất của lực lượng bán hàng, quản trị đội ngũ bán hàng...			
23	Quản trị hành chính văn phòng (0+2)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị Hành chánh văn phòng, bao gồm những yếu tố môi trường tổng quát nhất tác động đến văn phòng của doanh nghiệp, của tổ chức, và những chức năng cơ bản của quản trị Hành chánh văn phòng trong tổ chức, trong đơn vị kinh doanh, bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển lãnh đạo, và kiểm tra/ kiểm soát công việc văn phòng.	2(0+2)	Học kì 5	Tiểu luận
24	Thanh toán quốc tế (0+2)	Học phần Thanh Toán Quốc Tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngoại thương: tỷ giá, cơ sở hình thành tỷ giá, cách tính tỷ giá giữa các đồng tiền của các quốc gia khác nhau, các công cụ trong thanh toán quốc tế như hối phiếu, kỳ phiếu, séc; Các phương thức thanh toán quốc tế như chuyển tiền, nhờ thu, CAD, thanh toán bằng tín dụng chứng từ.	2 (2+0)	Học kì 5	Tự luận
25	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ	2 (2+0)	Học kì 6	Trắc nghiệm

		chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.			
26	Đàm phán trong kinh doanh (2+0)	Môn Đàm phán trong kinh doanh là học phần về khả năng thương thuyết các nội dung đối với hệ thống sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm. Thông qua kiến thức và kỹ năng được nghiên cứu, sinh viên xác định đối tượng thực thi đàm phán. Từ đó, xây dựng hoạch định các nội dung trước khi đàm phán và tổ chức, điều hành chương trình đàm phán; cuối cùng kiểm soát kết quả đàm phán thông qua hợp đồng thực thi.	2 (2+0)	Học kì 6	Tiểu luận
27	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh (2+0)	Môn học cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết cách xây dựng nét văn hóa riêng cho bản thân và cho doanh nghiệp, thể hiện trách nhiệm đạo đức đối với cộng đồng trong kinh doanh.	2 (2+0)	Học kì 6	Tiểu luận
28	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	Học phần tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế. Sinh viên trực tiếp tham gia vào các quy trình làm việc tại doanh nghiệp. Sinh viên chọn một bộ phận, phòng ban để thực	3(0+3)	Học kì 6	Báo cáo

		tập thực tế. Sau thực tập, sinh viên có thể phân tích, lập kế hoạch kinh doanh, dự án kinh doanh, xây dựng thương hiệu, xây dựng chính sách quản trị nhân sự, quản trị bán hàng.			
29	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	Đông Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, là vùng có nền kinh tế hàng hóa, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước, luôn dẫn đầu cả nước về tổng sản phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị hàng xuất khẩu. Học phần cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ với những đặc trưng về kinh tế - xã hội, từ đó giúp người học có thể định vị vai trò dẫn dắt, kết nối của các tỉnh thành Đông Nam Bộ đối với khu vực phía Nam Việt Nam. Qua đó, người học có thể hình thành những năng lực nghiên cứu và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và công việc của mình.	(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận
30	Nghiên cứu thị trường (0+2)	Về kiến thức, sinh viên nắm vững lý thuyết và thực hành các hoạt động thực tiễn về nghiên cứu thị trường, có kiến thức thu thập và phân tích dữ liệu một cách khoa học. Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, trình bày vấn đề, phát triển khả năng phân tích và tổng hợp một cách khoa học. Từ đó, sinh viên	(0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận

		cũng hiểu được tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển và tồn tại của các doanh nghiệp và tổ chức.			
31	Quản trị nguồn nhân lực (3+0)	Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc (môi trường) của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.		Học kỳ 7	Tiểu luận
32	Quản trị tài chính (2+0)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp	(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận
33	Tài chính doanh nghiệp (2+0)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu cơ bản về tài chính doanh nghiệp: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, phân tích các tỷ số tài chính của doanh nghiệp, quản lý các	(2+0)	Học kỳ 7	Tự luận

		nguồn vốn của doanh nghiệp, quản lý đầu tư của doanh nghiệp, quản lý doanh lợi và rủi ro trong đầu tư của doanh nghiệp			
34	Nghệ thuật lãnh đạo (2+0)	Trên nền tảng hiểu được bản chất của con người, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của con người, các qui luật tâm lý, người học có thể vận dụng kiến thức về các kỹ năng của nhà lãnh đạo (Phong cách, Quyền hạn, Động viên, Tâm lý) vào trong việc xử lý các tình huống thực tế, nhằm đạt được hiệu quả trong quản lý. Sinh viên có thể vận dụng linh hoạt từng kỹ năng của nhà lãnh đạo vào ứng xử các tình huống cụ thể. <i>Kỹ năng Phong cách</i> với Mô hình 4 phong cách: Độc đoán, Dân chủ, Tự do, Bàn giấy.	(2+0)	Học kỳ 7	Tiểu luận
35	Thực tập kỹ năng kinh doanh (0+2)	Học phần này giúp cho sinh viên củng cố lại kiến thức lý thuyết đã được học trong các học phần trước có liên quan đến các nghiệp vụ của chuyên viên quản trị kinh doanh. Đặc biệt, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành nghiệp vụ như một chuyên viên kinh doanh thực sự. Bao gồm các nội dung thực hành sau: Xây dựng hình ảnh tác phong chuyên nghiệp; Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Tìm kiếm khách hàng tiềm năng; Bán hàng online, offline, qua điện thoại; Kỹ thuật chốt sale hiệu quả; Xây dựng kênh phân phối; Kỹ năng chăm sóc khách hàng; Kỹ năng viết CV và phỏng vấn cơ bản; Kỹ năng chinh phục nhà tuyển dụng. Các nội dung thực hành này giúp	(0+2)	Học kỳ 7	Tiểu luận

		người học định hình và trải nghiệm thực tế những công việc của chuyên viên kinh doanh trong doanh nghiệp.			
36	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin).	(2+0)	Học kỳ 8	Trắc nghiệm
37	Quản trị chất lượng (0+2)	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng cho một doanh nghiệp. Học phần giúp hoạch định chất lượng, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Từ đó hỗ trợ doanh nghiệp hướng đến sự thành công lâu dài trong tiến trình thích nghi với sự thay đổi của bối cảnh bên trong lẫn bên ngoài.	(0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận
38	Quản trị kinh doanh quốc tế (2+0)	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về môi trường kinh doanh quốc tế, từ đó hoạch định được các chiến lược kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty, cũng như thực hiện việc quản trị các hoạt động của công ty tham gia hoạt động kinh doanh quốc tế	(2+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận

39	Quản trị Marketing (2+0)	Môn học được thiết kế với mục tiêu giúp sinh viên xác định nhu cầu và mong muốn của khách hàng mục tiêu. Những kiến thức về quản trị Marketing còn giúp sinh viên phân tích tình hình Marketing bên trong và bên ngoài doanh nghiệp bằng cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của doanh nghiệp và lập chiến lược Marketing, ứng dụng quản lý Marketing cho những lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Trong suốt quá trình học, sinh viên có thể hình thành một số kỹ năng cá nhân: tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm; và nhận thức những giá trị cốt lõi và thái độ đúng đắn của một người làm marketing. Thông qua làm việc nhóm, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (thảo luận, tranh luận, thống nhất vấn đề/ quan điểm) cũng như kỹ năng viết, kỹ năng nói và thuyết trình của sinh viên sẽ được nâng lên.	(2+0)	Học kỳ 8	Tiểu luận
40	Quản trị sản xuất (3+0)	Học phần đề cập đến các nội dung phân tích điều kiện môi trường và nguồn lực của doanh nghiệp để dự kiến các phương án dự báo nhu cầu sản phẩm, quản trị công suất, định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp, hoạch định tổng hợp, điều độ sản xuất, quản trị nguyên vật liệu, quản trị hàng dự trữ nhằm lựa chọn các	(3+0)	Học kỳ 8	Tự luận

		phương án tối ưu nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hiệu quả.			
41	Thương mại điện tử (0+2)	Cung học cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán; những quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT. Sử dụng hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến.	(0+2)	Học kỳ 8	Tiểu luận
42	Thực tập phần mềm mô phỏng ERP (0+2)	Học phần Thực hành mô phỏng phần mềm ERP giới thiệu các được các kiến thức cơ bản về chức năng của phần mềm ERP, giúp sinh viên có kỹ năng phân tích được nguồn dữ liệu và quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng quản lý danh mục tồn kho, quản lý danh mục nhà cung cấp, quản lý cung ứng mua hàng, quản lý kho hàng, quản lý danh mục khách hàng, quản lý phân phối & bán hàng, xây dựng định mức sản phẩm, lập kế hoạch	(0+2)	Học kỳ 9	Thực hành

		sản xuất, quản lý phần xưởng, quản trị hệ thống			
43	Thực tập doanh nghiệp 3 (0+4)	Học phần này nhằm cung cấp cho SV có cơ hội trải nghiệm với nghề nghiệp thông qua đó tổng hợp và áp dụng các kiến thức chuyên ngành áp dụng vào thực tiễn doanh nghiệp	(0+4)	Học kỳ 9	Báo cáo
44	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.	(2+0)	Học kỳ 10	Trắc nghiệm
45	Khởi nghiệp (0+2)	<i>Mục tiêu về kiến thức :</i> Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản hữu ích về khởi nghiệp, giúp sinh viên chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới cũng như biết cách tránh được các khó khăn không cần thiết trên con đường khởi nghiệp. <i>Mục tiêu về kỹ năng:</i> Hình thành được sự sáng tạo và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu thị trường nhằm phát triển thành công kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó sinh viên cũng biết cách kỹ năng xây dựng kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh	(0+2)	Học kỳ 10	Tiểu luận

		doanh. <i>Mục tiêu về thái độ:</i> Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.			
46	Quản trị chuỗi cung ứng (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về chuỗi cung ứng, quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng trong thực tế kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, các quy trình về hoạch định, thu mua, sản xuất và phân phối, ứng dụng CNTT trong chuỗi cung ứng, hệ thống đo lường hiệu suất hoạt động và các bước xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	(2+0)	Học kỳ 10	Tiểu luận
47	Quản trị dự án (3+0)	Môn Quản trị dự án đi sâu vào các <i>nội dung phân tích, quản trị điều hành dự án</i> , bao gồm: Phân tích thị trường trong quản trị điều hành dự án; phân tích kỹ thuật dự án, lập kế hoạch tiến độ thi công dự án; vấn đề tổ chức, nhân sự của dự án; phân tích, tính toán các chỉ tiêu tài chính và phân tích vấn đề kinh tế - xã hội của dự án.	(3+0)	Học kỳ 10	Tự luận
48	Quản trị xuất nhập	Trong xu thế toàn cầu hóa, hầu hết các doanh nghiệp đều muốn	(0+2)	Học kỳ 10	Tự luận

	khẩu (0+2)	mở rộng thị trường ra ngoài biên giới quốc gia.Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam những năm gần đây cho thấy ngày một gia tăng của các giao dịch ngoại thương. Tuy nhiên, khó khăn của doanh nghiệp Việt là sự thiếu hiểu biết về các điều kiện thương mại quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế.Môn học Quản trị xuất nhập khẩu cung cấp các kiến thức về phương pháp mua bán quốc tế,các phương thức thanh toán quốc tế và lập hợp đồng ngoại thương .			
49	Quản trị rủi ro (3+0)	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức về các vấn đề tổng quan về quản trị rủi ro doanh nghiệp, đề xuất giải pháp quản trị rủi ro tín dụng, lãi suất, tỷ giá, sử dụng các công cụ trên thị trường phái sinh để quản trị rủi ro doanh nghiệp	(3+0)	Học kỳ 10	Tự luận
50	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền(1930 – 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Qua đó khẳng định thành công,	(2+0)	Học kỳ 11	Tự luận

		nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
51	PR - Quan hệ công chúng (3+0)	Học phần đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển hệ thống cơ sở lý thuyết của tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; những tiêu chuẩn và yêu cầu thiết yếu đối với người làm công tác PR; tiến trình hoạch định PR; quan hệ báo chí; lập kế hoạch tổ chức sự kiện & tài trợ; quản lý khủng hoảng và PR nội bộ.	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận
52	Quản trị chiến lược (3+0)	Học phần Quản trị chiến lược cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về quản trị chiến lược. Người học có hoạch định, thực hiện và kiểm soát chiến lược phù hợp với từng loại hình tổ chức. Đồng thời sử dụng hiệu quả phương pháp phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận

		tiên tiến.			
53	E-marketing (3+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếp thị trực tuyến, giúp sinh viên nắm bắt nền tảng, hiện trạng và tiềm năng của Marketing thương mại điện tử.	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận
54	Quản trị thương hiệu (3+0)	Môn học cung cấp hệ thống kiến thức chuyên sâu về hoạt động quản trị, xây dựng và quảng bá Thương hiệu dưới góc độ doanh nghiệp (hay tổ chức). Trên cơ sở đó, người học có thể hoạch định và tổ chức thực hiện hoạt động này ở doanh nghiệp một cách hiệu quả, có thể tạo ra các chiến lược thương hiệu bằng việc xây dựng, đo lường và quản lý giá trị thương hiệu theo thời gian	(3+0)	Học kỳ 11	Tiểu luận
55	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)	Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để tiến hành nghiên cứu ; dựa trên kết quả nghiên cứu để đưa ra phương pháp cải tiến hoặc hoàn thiện quy trình/ nghiệp vụ cụ thể	(0+5)	Học kỳ 12	Báo cáo
56	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này nhằm cung cấp cho SV có cơ hội trải nghiệm với nghề nghiệp thông qua đó tổng hợp và áp dụng các kiến thức chuyên ngành để hoàn thiện các quy trình, chiến lược quản trị kinh doanh trong vai trò người chủ động nghiên cứu.	(0+5)	Học kỳ 12	Báo cáo

Bình Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Quốc Cường